

TỔNG HỢP 500 CÂU HỎI THI TRẮC NGHIỆM THI TIN HỌC Đáp án nằm ở phần cuối

STT	Câu hỏi	Traloi 1	Traloi 2	Traloi 3	Traloi 4
1	Trong windows 7, ta sử dụng tổ hợp phím nào để kích hoạt menu Start	CTRL+X	CTRL+ESC	ALT + F4	CTRL + Z
2	Trong windows 7, ta sử dụng lệnh nào để đổi tên Folder hoặc File đang chọn?	F2	F3	F4	F6
3	Trong Windows, khi xóa file hoặc folder thì nó được lưu trong Recycle Bin, muốn xóa hẳn file hoặc folder ta Nhấn tổ hợp phím ?	SHIFT + DEL	ALT + DEL	CTRL + DEL	Tất cả đều sai
4	Trong Windows, từ Shortcut có ý nghĩa gì?	Xóa một đối tượng được chọn tại màn hình nền.	Di chuyển một đối tượng đến nơi khác	Đóng các cửa sổ đang mở	Tạo đường tắt để truy cập
5	Trong các tập tin có phần mở rộng sau. Tập tin nào là tập tin chương trình có thể chạy trực tiếp được?	RAR	ZIP	EXE	Tất cả đều đúng
6	Kiểm tra dung lượng ổ đĩa, để biết ổ đĩa của ta có dung lượng còn trống bao nhiêu? hay đã sử dụng hết	Nhấn phải chuột vào ổ đĩa, chọn Properties	Nhấn phải chuột vào ổ đĩa, chọn Format	Nhấn phải chuột vào ổ đĩa, chọn Create Shortcut	Nhấn phải chuột vào ổ đĩa, chọn Pin to Start
7	Khi các biểu tượng trên màn hình Desktop windows 7 bị ẩn hết. Thao tác nào sau đây để hiển thị các biểu tượng trên màn hình Desktop.	Nhấn phải chuột vào màn hình nền, chọn View, chọn tiếp Auto arrange icons	Nhấn phải chuột vào màn hình nền, chọn View, chọn tiếp Show desktop icons	Nhấn phải chuột vào màn hình nền, chọn View, chọn tiếp Align icons to grid	Không thể hiển thị được, Windows đã bị lỗi
8	Trong windows 7, ta sử dụng công cụ nào để quản lý các files và folders ?	Microsoft Office	Control Panel	Windows Explorer	Paint
9	Trong Windows, Hiểu thế nào là Driver ?	Chương trình dạy lái xe ô tô	Chương trình hướng dẫn sử dụng Windows	Chương trình giúp chạy các ứng dụng DOS trên Windows XP	Chương trình giúp Windows điều khiển các thiết bị ngoại vi
10	Trong Windows 7, làm thế nào để gỡ bỏ một chương trình khỏi máy tính tốt nhất?	Xóa biểu tượng của chương trình đó trên màn hình	Xóa thư mục của chương trình đó trên hệ thống	Vào Control Panel, chọn Programs, chọn Uninstall programs, chọn chương trình cần gỡ rồi Nhấn Uninstall	Vào Start, tìm kiếm tên chương trình rồi chọn xóa, sau đó khởi động lại máy tính

11	Khi gõ tiếng việt bằng phần mềm Vietkey hoặc Unikey, để chuyển chế độ gõ Tiếng anh, tiếng việt ta sử dụng lệnh tắt nào?	ALT + X	ATL + Z	CTRL + Z	SHIFT + X
12	Virus có thể lây lan qua?	USB	Môi trường mạng	Ổ cứng di động	Tất cả đều đúng
13	Điều gì mà tất cả các Virus đều có thể thực hiện?	Lây nhiễm vào BOOT RECORD	Phá huỷ CMOS	Xóa các tệp chương trình trên đĩa cứng	Tự nhân bản
14	Công cụ Windows Explorer dùng để?	Khôi phục thư mục hoặc tệp tin	Quản lý thư mục và tệp tin	Duyệt web	Gửi và nhận Email
15	Trong hệ điều hành Windows, muốn mở bảng chọn tắt (Shortcut menu) của một đối tượng nào đó, ta sử dụng thao tác nào sau đây với chuột máy tính?	Click	Double Click	Right Click	Drag and Drop
16	Muốn thay đổi các thông số của hệ thống máy tính sao cho dữ liệu ngày được hiển thị dưới dạng “Tuesday, July 30, 2015” ta khai báo tại thẻ lệnh Date của hộp thoại Customize Regional Options như sau:	Tại Short date format hay Long date format nhập: dddd, MMMM dd, yyyy	Tại Short date format hay Long date format nhập: MMMM dd, yyyy	Tại Short date format hay Long date format nhập: dddd, dd MMMM, yyyy	Tại Short date format hay Long date format nhập: dd MMMM, yyyy
17	Để chọn các biểu tượng nằm cách nhau trên màn hình nền Desktop, ta dùng chuột nhấp chọn từng biểu tượng một đồng thời Nhấn giữ phím	Alt	Ctrl	Enter	Shift
18	Trong hệ điều hành Windows 7, thuộc tính nào dưới đây dùng để ẩn thanh công việc (Taskbar) tự động?	Lock the taskbar	Auto-hide the taskbar	Use small taskbar buttons	Tất cả đều sai
19	Trong hệ điều hành Windows 7, muốn đóng tệp hiện hành nhưng không thoát khỏi chương trình ta:	Nhấn tổ hợp phím Ctrl + F4	Vào bảng chọn File à chọn Exit	Nhấn tổ hợp phím Alt + F4	Nhấn chuột vào biểu tượng của tệp trên thanh công việc (Taskbar)
20	Trong hệ điều hành Windows 7, để thay đổi hình nền ta thực hiện	Chuột phải vào màn hình chọn Screen resolution	Chuột phải vào màn hình chọn Personalization	Chuột phải vào màn hình chọn Paste	Gỡ màn hình ra và dán hình nền lên màn hình
21	Trong hệ điều hành Windows 7, để thay đổi độ phân giải ta thực hiện	Chuột phải vào màn hình chọn Screen resolution	Chuột phải vào màn hình chọn Personalization	Chuột phải vào màn hình chọn Next desktop background	Chuột phải vào màn hình chọn Paste
22	Trong hệ điều hành Windows 7, phím tắt để mở Windows Explorer là	Ctrl + E	Windows + E	Alt + E	Shift + E
23	Trong hệ điều hành Windows 7, bàn phím ảo là chương trình	On-Screen keyboard	Tablet PC Input	Vitual Keyboard	Không có bàn phím ảo trên Windows 7
24	Để tìm kiếm một chương trình trên Windows 7, ta thực hiện	Mở hết tất cả thư mục trên màn hình Desktop và tìm bằng mắt	Mở chương trình “Search” trong ô System rồi gõ tên chương trình vào.	Vào Start, gõ từ khóa tìm kiếm vào ô “Search programs and files”	Vào control panel và chọn chương trình

25	Trong hệ điều hành Windows 7, chương trình ghi chú nhanh là:	Quick Notes	Sticky Notes	Notepad	WinWord
26	Trong hệ điều hành Windows 7, mặc định để tùy chỉnh cập nhật của Windows ta thực hiện thao tác nào?	Vào Control Panel\System and Security\Windows Update	Vào Control Panel \Windows Update	Vào Windows\Windows Update	Vào Control Panel\Windows \Windows Update
27	Ta có thể cài thêm hệ điều hành nào trên một máy tính chạy Windows 7	Windows 8	Linux	Windows XP	Bất kì hệ điều hành nào cũng được
28	Trong hệ điều hành Windows 7, để chuyển đổi giữa các cửa sổ ứng dụng với nhau ta dùng tổ hợp phím	Ctrl + Tab	Alt + Tab	Windows + Tab	Windows + Tab hoặc Alt + Tab
29	Trong hệ điều hành Windows 7, để tùy chỉnh nhìn thấy các thư mục ẩn hay không, ta thực hiện	Trên cửa sổ Window Explorer, nhấn vào Tools rồi Folder Options	Trên cửa sổ Window Explorer, nhấn vào Tools rồi File Options	Trên cửa sổ Window Explorer, nhấn Folder Options	Không thể xem khi các thư mục bị ẩn đi
30	Trong hệ điều hành Windows 7, các ký tự nào không được dùng đặt tên thư mục, tập tin	\\/:*?"<>	\\/:*?"<>#	\\/:\$?"<>	\\/:_?"<>
31	Trong hệ điều hành Windows 7, thao tác Drag and Drop (kéo thả chuột) được sử dụng khi ta:	Mở thư mục	Thay đổi màu nền cho cửa sổ hiện hành	Di chuyển đối tượng đến vị trí mới	Xem thuộc tính của tệp hiện tại
32	Trong cửa sổ Windows Explorer, nếu ta vào bảng chọn View, chọn lệnh List, có nghĩa là ta đã chọn kiểu hiển thị nội dung của cửa sổ bên phải chương trình dưới dạng	Các biểu tượng lớn	Các biểu tượng nhỏ	Danh sách	Danh sách liệt kê chi tiết
33	Nhấn tổ hợp phím nào sau đây để khoá màn hình máy tính	Windows + C	Windows + P	Windows + L	Windows + H
34	Trong hệ điều hành Windows 7, Control Panel là gì?	Là tập hợp các chương trình dùng để cài đặt các tham số hệ thống như phòng chữ, máy in, ...	Là tập hợp các chương trình dùng để quản lý các phần mềm ứng dụng.	Là tập hợp các chương trình dùng để thay đổi các tham số của các thiết bị phần cứng như chuột, bàn phím, màn hình, ...	Tất cả đều đúng
35	Trong hệ điều hành Windows 7, để hiển thị màn hình Desktop trong bất cứ trường hợp nào, ta thực hiện	Dùng tổ hợp phím Windows + D	Chuột phải lên thanh Taskbar, chọn “Show the Desktop”	Nhấn 2 lần vào cuối thanh taskbar	Tất cả đều đúng
36	Trong hệ điều hành Windows 7, mặc định để thêm người dùng mới ta thực hiện	Vào Control Panel\User Accounts and Family Safety\User Accounts\Manage another Accounts rồi chọn Create a new account	Vào Control Panel\User Accounts\Manage another Accounts rồi chọn Add a New User	Vào Control Panel\Manage another Accounts rồi chọn Add a New User	Vào Control Panel\User Accounts\ rồi chọn Add a New User
37	Trong hệ điều hành Windows 7, công cụ Share để làm gì?	Chia sẻ tập tin	Chia sẻ thư mục và các thư mục con, tập tin bên trong nó	Chia sẻ ổ đĩa và các thư mục con, tập tin bên trong nó	Chia sẻ ứng dụng
38	Trong hệ điều hành Windows 7, mặc định để cài phông chữ mới, ta thực hiện	Start / Setting / Control Panel / Font	Start / Setting / Control Panel / Sau đó chọn Font	Start / Control Panel / Setting / Sau đó chọn Font	Start / Control Panel / Appearance and Personalization sau đó chọn Fonts

39	Trong hệ điều hành Windows 7, để thu nhỏ cửa sổ đang sử dụng, ta dùng tổ hợp phím	Alt + Space, sau đó nhấn N	Alt + Space, sau đó nhấn X	Ctrl + Space, sau đó nhấn X	Ctrl + Space, sau đó nhấn N
40	Giao thức nào được sử dụng cho trình duyệt web?	ipx	ftp	www	http
41	Trong hệ điều hành Windows 7, để thu nhỏ tất cả cửa sổ, trừ cửa sổ đang sử dụng, ta dùng tổ hợp phím	Windows + N	Windows + D	Windows + Home	Windows + Tab
42	Trong hệ điều hành Windows 7, để mở các ứng dụng có trên thanh TaskBar, ta dùng tổ hợp phím	Ctrl + Win + [số thứ tự của ứng dụng trên thanh Taskbar từ 1 tới 9]	Win + [số thứ tự của ứng dụng trên thanh Taskbar từ 1 tới 9]	Alt + Win + [số thứ tự của ứng dụng trên thanh Taskbar từ 1 tới 9]	Không có tổ hợp phím tắt cho lệnh này
43	Trong hệ điều hành Windows 7, khi trình chiếu đôi khi ta cần phóng to thu nhỏ cả màn hình, vậy để làm điều này ta dùng tổ hợp phím	Windows + [dấu + hoặc -]	Ctrl + [dấu + hoặc -]	Ctrl + [lăn chuột lên hoặc xuống]	Windows + [lăn chuột lên hoặc xuống]
44	Trong hệ điều hành Windows 7, khi trình chiếu hay sử dụng nhiều màn hình ta cần điều chỉnh chế độ chiếu, để vào chế độ này ta sử dụng tổ hợp phím	Windows + A	Windows + P	Windows + I	Windows + L
45	Trong hệ điều hành Windows 7, tổ hợp phím “Windows + G” có tác dụng	Hiển thị cửa sổ tìm kiếm	Duyệt các Windows Gadgets trên màn hình nếu có	Mở Task Manager dạng thu gọn	Không có tác dụng gì
46	Trong hệ điều hành Windows 7, khi chọn Copy một tập tin, sau đó xóa tập tin đó đi rồi Paste sang vị trí mới thì điều gì sẽ xảy ra	Vẫn copy bình thường vì thao tác này tương tự lệnh “Cut”	Không copy được vì tập tin gốc đã mất	Hệ thống sẽ hỏi là bạn có muốn phục hồi file đã xóa không	Tất cả đều sai
47	Trong hệ điều hành Windows 7, 1 MB bằng	1011bytes	1024bytes	1013bytes	106bytes
48	Trong hệ điều hành Windows 7, phiên bản 32bit nhận và quản lý được bộ nhớ RAM tối đa là	4GB	2GB	3,2GB	Bao nhiêu cũng được
49	Hệ điều hành là gì?	Là một phần mềm chạy trên máy tính	Là một phần mềm dùng để điều hành, quản lý các thiết bị phần cứng	Là một phần mềm dùng để điều hành, quản lý các tài nguyên phần mềm trên máy tính	Tất cả đều đúng
50	Trong hệ điều hành Windows 7, định dạng chuẩn của phân vùng đĩa cài hệ điều hành là gì?	FAT	FAT32	FAT16	NTFS
51	Cổng nào sau đây là cổng kết nối giữa màn hình và máy tính ?	COM	Ethernet	Firewire	VGA
52	Bộ nhớ đệm trong CPU gọi là	ROM	DRAM	Buffer	Cache
53	DVD Combo có chức năng nào sau đây?	Đọc và ghi đĩa CD, DVD	Đọc đĩa CD, DVD	Đọc và ghi đĩa DVD	Đọc CD, DVD và ghi đĩa CD
54	Trong hệ điều hành Windows 7, để kiểm tra các thiết bị đã cài driver hay chưa, ta vào	Registry Editor	Device Manager	System Information	My Computer
55	Tốc độ truyền dữ liệu tối đa trên lý thuyết của USB 2.0 là	1,5 Mbps	12 Mbps	300 Mbps	480 Mbps
56	RAM là viết tắt của	Read Access Memory	Recent Access Memory	Random Access Memory	Read and Modify
57	Tốc độ truyền dữ liệu tối đa trên lý thuyết của USB 3.0 là	1,5 Mbps	12 Gbps	300 Mbps	480 Gbps
58	Trong hệ điều hành Windows 7, khi xóa một thư mục hoặc tập tin bằng phím Delete thì:	Thư mục hoặc tập tin đó sẽ được xóa hoàn toàn khỏi máy tính	Thư mục hoặc tập tin đó sẽ được chuyển vào thùng rác nếu dung lượng dành cho thùng rác còn trống	Thư mục hoặc tập tin đó sẽ được lưu vào bộ nhớ máy tính	Thư mục hoặc tập tin đó sẽ được giữ trong thùng rác cho tới khi tắt máy

59	Trong hệ điều hành Windows 7, khi muốn chụp hình cửa sổ đang sử dụng, ta dùng tổ hợp phím	Ctrl + Printscreen	PrintScreen	Alt + PrintScreen	Không có tổ hợp phím nào làm được. Ta chỉ có thể PrintScreen rồi xài các chương trình sửa hình ảnh cắt ra
60	Trong hệ điều hành Windows 7, ta có thể format ổ chứa hệ điều hành không?	Có thể, đơn giản là các tập tin sẽ bị xóa đi	Không thể nếu đang sử dụng hệ điều hành được đặt trên ổ đĩa đó	Có thể nhưng sau đó sẽ mất hệ điều hành	Không thể vì bất kì ổ đĩa nào cũng không format được
61	Windows 7 được phát hành trên toàn thế giới vào năm?	2010	1997	2009	2011
62	Trong hệ điều hành Windows 7, ta có thể chạy các chương trình của Windows XP không?	Có thể trong mọi trường hợp	Không thể vì 2 phiên bản khác nhau	Có thể vì Windows 7 hỗ trợ cho phép tùy chỉnh tương thích với Windows XP	Tất cả đều sai
63	Trong hệ điều hành Windows 7, khi đang ở Windows Explorer, để đi vào khung tìm kiếm ta dùng phím tắt	F3	F4	F6	F7
64	Trong hệ điều hành Windows 7, khi đang sử dụng một chương trình nào đó của Microsoft, tổ hợp phím “Ctrl + N” có chức năng	Tạo một thư mục mới	Tạo ra một tập tin mới và chưa có thông tin gì trong tập tin đó	Mở thanh Menu	Tùy chương trình mà có chức năng khác nhau
65	Trong hệ điều hành Windows 7, để đi tới thanh địa chỉ trên Windows Explorer, ta dùng tổ hợp phím	Ctrl + D	Ctrl + L	Alt + D	Alt + L
66	Trong hệ điều hành Windows 7, để thu nhỏ tất cả các cửa sổ xuống thanh Taskbar, ta sử dụng tổ hợp phím	Windows + M	Windows + S	Ctrl + L	Windows + L
67	Dịch vụ Internet được cung cấp vào Việt Nam vào năm nào?	1986	1990	1997	2000
68	WWW là viết tắt của?	Word Wide Wed	Word Wide Web	Word Wild Web	World Wide Web
69	Internet có nghĩa là	Hệ thống máy tính	Hệ thống mạng máy tính	Hệ thống mạng máy tính trong một nước	Hệ thống mạng máy tính toàn cầu
70	Online có nghĩa là	Đang tải	Không tải được	Trực tuyến	Ngoại tuyến
71	Nút “Home” trên trang web có nghĩa là	Đi đến trang trước	Đi đến trang chủ	Đi đến nhà	Không có ý nghĩa gì, chỉ để trang trí
72	www.google.com thì “.com” có nghĩa là	Đây là đuôi tên miền của các trang web giáo dục	Đây là đuôi tên miền của các trang web thông thường	Đây là đuôi tên miền của các trang web thông thường	Đây là đuôi tên miền của các trang web thương mại, dịch vụ
73	Ứng dụng nào dùng để duyệt web	Internet Explorer	Safari	RockMelt	Tất cả đều đúng
74	Tiền thân của mạng Internet ngày nay là ?	Intranet	ARPANET	LAN	WAN
75	Bộ giao thức dùng trên Internet hiện nay là ?	TCP/IP	OSI	IPX	AppleTalk
76	ISP là viết tắt của	Internet Server Provider	Internet Service Provider	Internet Super Provider	Tất cả đều sai
77	Việt Nam chính thức gia nhập Internet vào thời điểm nào?	01/12/1997	01/01/1997	01/06/1997	01/06/1998
78	Khi phát biểu về Internet, phát biểu nào dưới đây là sai	Dịch vụ thư điện tử (email) chỉ gửi các thông điệp, không thể gửi các tập tin	ISP phải thuê đường truyền và công của một IAP	Internet Explorer là một trình duyệt WEB	Telnet là một trong các dịch vụ của Internet
79	Mỗi thiết bị khi tham gia vào một mạng máy tính nào đó cũng đều có	Địa chỉ IP	Địa chỉ nhà	Mã sản phẩm	GPS
80	Để tìm thông tin "Công chức" trên trang web “www.lamdong.gov.vn” ta vào google gõ từ khóa tìm kiếm nào để google trả về kết quả không có kết quả từ các trang web khác	Công chức IN: lamdong.gov.vn	Công chức ON: lamdong.gov.vn	Công chức SITE:lamdong.gov.vn	Công chức FROM:lamdong.gov.vn
81	Cấu trúc một địa chỉ thư điện tử?	<Tên_miền>.<Tên_người_dùng>	<Tên_miền>@<Tên_người_dùng>	<Tên_người_dùng>@<Tên_miền>	Tất cả đều sai
82	Công cụ tìm kiếm thông tin trên Internet nổi bật hiện nay	Google	Bing	Yahoo	Tất cả đều đúng

83	Trong khi soạn thảo email nếu muốn gửi kèm file chúng ta Nhấn vào nút	send	copy	attachment	save
84	Chọn phát biểu đúng về tên miền	Tên miền là tên gọi trỏ về một địa chỉ IP	Tên miền là tên giao dịch của 1 công ty hay tổ chức sử dụng trên Internet	Công việc chuyển đổi từ tên miền sang địa chỉ IP do máy chủ DNS đảm trách	Tất cả đều đúng
85	HTTP là gì?	Là giao thức truyền tải siêu văn bản	Là ngôn ngữ để soạn thảo nội dung các trang Web	Là tên của trang web	Là địa chỉ của trang Web
86	Hai người trao đổi thông tin với nhau qua ứng dụng hội thoại trong cùng một mạng cơ quan. Phát biểu nào sau đây là đúng ?	Dữ liệu truyền từ máy đang hội thoại lên máy chủ có dịch vụ hội thoại của cơ quan và quay về máy bên kia	Dữ liệu đi trực tiếp giữa hai máy	Dữ liệu truyền không được	Dữ liệu truyền về máy chủ internet Việt Nam và quay về máy đang chat
87	Trong một trang web, Hyperlink là gì?	Là một thành phần trong một trang Web liên kết đến vị trí khác trên cùng trang Web đó hoặc liên kết đến một trang Web khác.	Là nội dung được thể hiện trên Web Browser (văn bản, âm thanh, hình ảnh)	Là địa chỉ của 1 trang Web	Tất cả đều sai
88	Các thành phần của tên miền được phân cách bằng ký tự gì?	Dấu “.”	Dấu “,”	Dấu “#”	Dấu “@”
89	Khi muốn lưu lại trang Web đang duyệt lên máy tính, bạn phải làm thế nào trên trình duyệt Internet Explorer	Nhấn chuột phải trên trang Web và chọn Save.	Chọn Edit sau đó chọn Select All.	Chọn File sau đó chọn Save.	Chọn File sau đó chọn Save As (hoặc Save page as)
90	"Download" có nghĩa là:	Đang tải	Không tải	Trực tuyến	Tải file hay folder
91	"link" trên trang web có nghĩa là:	Liên kết đến 1 trang web khác	Liên kết đến 1 liên kết khác	Liên kết	Tất cả đều đúng
92	Để truy cập vào một trang Web chúng ta cần phải biết:	Hệ điều hành đang sử dụng	Địa chỉ của trang web	Trang web đó của nước nào	Tất cả đều sai
93	Để xem lại lịch sử duyệt web ta dùng tổ hợp phím trên trình duyệt Internet Explorer	Ctrl + L	Ctrl + H	Ctrl + P	Ctrl + M
94	Để quay lại trang web trước đó, ngoài nút “Back”, ta có thể dùng tổ hợp phím trên trình duyệt Internet Explorer	Ctrl + T	Alt + T	Alt + F3	Alt + ←
95	Để mở nhanh lại tab vừa đóng trên trình duyệt, ta dùng tổ hợp phím trên trình duyệt Internet Explorer	Ctrl + T	Ctrl + Shift + T	Alt + T	Alt + Shift + T
96	Trong hệ điều hành Windows 7, muốn hiển thị ô Check box dùng chọn nhiều thư mục và tập tin để thao tác, trên Windows Explorer ta thực hiện	Vào File, chọn Check Boxes	Vào Home, chọn Check Boxes	Vào View, chọn Item Check Boxes	Vào Share, chọn Item Check Boxes
97	Chức năng của thiết bị modem là gì?	Cho phép người dùng kết nối với máy tính	Cho phép máy tính kết nối với các thiết bị ngoại vi dùng cổng USB	Cho phép máy tính kết nối với Internet	Ổn định điện áp
98	Thuật ngữ LAN viết tắt của cụm từ	Long area network	Large area network	Local area network	Legend area network
99	Email là viết tắt của	Ethernet Mail	Electronic Mail	Egg Mail	Eaten Mail
100	Phần mềm nào sau đây dùng đọc PDF?	Foxit Reader	Microsoft Excel	Paint	Winzip
101	Tốc độ truy cập mạng của bạn được xác định theo đơn vị	MHz	RAM	kbps	GB
102	Để chụp lại toàn bộ màn hình đang sử dụng ta Nhấn phím nào sau đây trên bàn phím:	Scroll Lock	Pause	Insert	Print Screen
103	Modem viết tắt của	Monetary Devaluation Exchange Mechanism	Memory Demagnetization	Modulator Demodulator	Monetary Demarkation

104	Các trạm hoạt động trong một mạng vừa như máy phục vụ (server), vừa như máy khách (client) có thể tìm thấy trong mạng nào?	Client/Server	Ethernet	Peer to Peer	LAN
105	Giao thức nào cho phép chuyển các file từ máy này sang máy khác, bất kể yếu tố địa lý hay hệ điều hành sử dụng	FTP	Telnet	Ping	Email
106	Lệnh nào sau đây cho biết địa chỉ IP của máy tính	TCP/IP	IPCONFIG	IP	Ping
107	Một số nhà cung cấp dịch vụ email phổ biến hiện nay	Google	Yahoo	Microsoft	Tất cả đều đúng
108	Trong hệ điều hành Windows 7, máy tính đọc dữ liệu nhanh nhất từ đâu:	Đĩa mềm	Đĩa cứng	Qua mạng internet	Đĩa CD-ROM
109	Dữ liệu trong thiết bị nhớ nào sẽ mất khi mất điện:	Đĩa cứng	Đĩa mềm	RAM	ROM
110	Lựa chọn nào sau đây là một phần mềm của Windows 7	Snipping Tools	CMOS	BIOS	RAM
111	Trong cửa sổ ListView của Windows Explorer, kiểu hiển thị nào cho phép người sử dụng có thể biết được kích thước của một File có chứa trong cửa sổ đó?	Tiles	Icons	List	Details
112	Trong hệ điều hành Windows 7, để xoá một biểu tượng trên Desktop ta chọn biểu tượng cần xoá và	Nhấn phải chuột và chọn Delete	Nhấn phím Delete	Kéo và thả biểu tượng đó vào Recycle Bin	Tất cả đều đúng
113	Trong hệ điều hành Windows 7, ta có thể chạy cùng lúc	Chỉ 1 ứng dụng	Hai ứng dụng khác nhau	Tối đa 15 ứng dụng	Nhiều ứng dụng khác nhau
114	Trong hệ điều hành Windows 7, chuột phải lên một biểu tượng ứng dụng ngoài Desktop rồi chọn “Open File Location” có tác dụng	Mở ứng dụng đó với quyền admin	Xem các thuộc tính của ứng dụng đó	Mở ra thư mục gốc chứa ứng dụng đó	Tất cả đều đúng
115	Trong hệ điều hành Windows 7, ứng dụng “Speech Recognition” dùng để	Ghi âm	Điều chỉnh microphone	Ra lệnh cho máy tính bằng giọng nói	Nó là một trò chơi có sẵn
116	Trong hệ điều hành Windows 7, thao tác nào sau đây không thực hiện được trên cửa sổ TreeView của Windows Explorer	Mở rộng 1 cấp thư mục	Sắp xếp các thư mục	Thu hẹp 1 cấp thư mục	Xóa 1 thư mục
117	Trong hệ điều hành Windows 7, ký tự phân cách số thập phân là	Dấu chấm “.”	Dấu phẩy “,”	Dấu chấm phẩy “;”	Tùy thuộc vào ký tự do người dùng quy định trong Control Panel
118	Trong hệ điều hành Windows 7, tại Windows Explorer khi ta nhấn tổ hợp phím Alt + Mũi tên qua trái thì tương ứng với việc nhấn chuột vào nút gì trên thanh công cụ ?	Up	Forward	Cut	Back
119	Trong hệ điều hành Windows 7, để chạy tốt một chương trình của Windows XP hỗ trợ, ta thực hiện	Chuột phải vào chương trình, vào tab Security chọn Windows XP	Chuột phải vào chương trình, vào tab General chọn Run as Windows XP	Chuột phải vào chương trình, vào tab Compatibility chọn Run this program in compatibility mode for Windows XP	Các chương trình của windows XP không thể chạy trên Windows 7
120	Trong hệ điều hành Windows 7, Short Key của một chương trình (hoặc tập tin)	Không có ý nghĩ gì	Phím tắt để bật chương trình (tập tin đó) lên	Tạo đường dẫn tới shortcut của chương trình (tập tin đó)	Tất cả đều đúng
121	Trong hệ điều hành Windows 7, khi cửa sổ đang ở chế độ Maximize thì	Ta có thể di chuyển cửa sổ	Ta có thể thu nhỏ cửa sổ	Ta không thể phóng to kích thước cửa sổ thêm nữa	Tất cả đều đúng
122	Trong hệ điều hành Windows 7, Magnifier là gì ?	Công cụ cho phép quản lý tiến trình đang chạy trên máy	Công cụ cho phép phóng to màn hình hiển thị	Công cụ làm sạch bộ nhớ temp	Tất cả đều đúng
123	Trong hệ điều hành Windows 7, khi một tập tin mang thuộc tính “Hidden” tức là	Nó bị lỗi	Nó bị ẩn	Nó là tập tin không có định dạng	Nó không chạy được trên Windows

124	Trong hệ điều hành Windows 7, để mở cửa sổ tìm kiếm ta dùng tổ hợp phím	Windows + T	Windows + P	Windows + F	Ctrl + M
125	Giả sử trong cùng một Folder gốc (ổ đĩa C:), có hai Folder X và Y. Khi ta thực hiện đổi tên Folder X thành Y thì:	Máy tính tự động đặt tên cho Folder X là Y1	Máy tính tự động xóa Folder Y đã tồn tại và cho phép đổi tên Folder X	Máy tính tự động xóa Folder Y đã tồn tại và sao chép Folder X sang Folder gốc khác	Máy tính thông báo Folder Y đã tồn tại và hỏi có muốn gộp hai folder lại không
126	Trong MS Word 2010, phím nào đưa con trỏ về đầu dòng hiện hành?	Home	Ctrl + Home	End	Ctrl + Page Up
127	Trong MS Word 2010, trong Table (bảng) để chèn thêm một dòng bên dưới dòng đang chọn thì ta vào thẻ Layout rồi chọn nút lệnh gì?	Insert Above	Insert Below	Rows Below	Insert Right
128	Trong MS Word 2010, sau khi bôi đen toàn bộ bảng, nếu nhấn phím Delete thì điều gì xảy ra?	Không có tác dụng gì	Xóa toàn bộ nội dung và bảng biểu	Xóa bảng, không xóa nội dung	Xóa toàn bộ nội dung trong bảng, không xóa bảng
129	Trong MS Word 2010, để xóa bỏ toàn bộ định dạng kiểu chữ của văn bản đang chọn ta nhấn tổ hợp phím gì?	Ctrl + Space	Ctrl + Delete	Ctrl + Enter	Shift + Space
130	Trong MS Word 2010, tổ hợp phím nào dùng để ra lệnh in	Ctrl + N	Ctrl + S	Ctrl + U	Ctrl + P
131	Trong MS Word 2010, để chèn số trang vào vị trí con trỏ của tài liệu ta gọi lệnh nào?	Vào Insert, Nhấn Page Number và chọn Bottom of Page	Vào Insert, Nhấn Page Number và chọn Top of Page	Vào Insert, Nhấn Page Number, chọn Current Position	Vào Insert, Nhấn Number Page, chọn Format Page Numbers
132	Phát biểu nào sau đây là sai?	Canh lề mặc định trong văn bản mỗi khi tạo tập tin mới là canh trái	Khi soạn thảo trong Word, nếu hết trang thì tự động nhảy sang trang mới	Chỉ được phép mở một văn bản trong phiên làm việc	Mặc định mỗi khi khởi động MS Word 2010 đã có một văn bản trống
133	Trong MS Word 2010, để di chuyển con trỏ về cuối tài liệu nhấn:	Page Down	Ctrl + Page Down	End	Ctrl + End
134	Trong MS Word 2010, trong khi soạn thảo văn bản, nếu nhấn phím số 1 khi có một khối văn bản đang được chọn thì	Khối văn bản đó biến mất	Khối văn bản đó biến mất và thay vào đó là số 1	Số 1 sẽ chèn vào trước khối đang chọn	số 1 sẽ chèn vào sau khối đang chọn
135	Trong MS Word 2010, tổ hợp phím được dùng để đóng tài liệu đang mở?	Ctrl + O	Ctrl + N	Ctrl + P	Ctrl + W
136	Trong MS Word 2010, để chọn toàn bộ nội dung thì nhấn tổ hợp phím	Shift + Ctrl + A	Ctrl + A	Ctrl + Alt + A	Shift + A
137	Trong MS Word 2010, để thực hiện ngắt trang cho văn bản ta sử dụng tổ hợp phím gì?	Ctrl + ESC	Ctrl + S	Ctrl + Space	Ctrl + Enter
138	Trong MS Word 2010, để di chuyển con trỏ về đầu tài liệu nhấn	Ctrl + page Up	Ctrl + End	Home	Ctrl + Home
139	Trong MS Word 2010, để tạo chữ lớn đầu đoạn văn (Drop cap) cho ký tự đang chọn, ta thực hiện.	Tại thẻ Home, Nhấn nút Dropcap và chọn Dropped	Tại thẻ Insert, Nhấn nút Dropcap và chọn Dropped	Tại thẻ Insert, Nhấn nút Dropcap và chọn None	Tại thẻ Insert, Nhấn nút Dropcap và chọn In Margin
140	Trong MS Word 2010, tổ hợp phím nào sẽ dùng để bật hộp thoại tìm kiếm	Ctrl + H	Ctrl + G	Shift + F	Ctrl + F
141	Trong MS Word 2010, làm thế nào để hình ảnh đang chọn chìm xuống dưới văn bản?	Trong thẻ Format, Nhấn Wrap Text và chọn In Front of text	Trong thẻ Format, Nhấn Wrap Text và chọn In Line with text	Trong thẻ Format, Nhấn Wrap Text và chọn Through	Trong thẻ Format, Nhấn Wrap Text và chọn Behind text
142	Trong MS Word 2010, để chèn một biểu đồ vào văn bản ta gọi lệnh gì?	Tại thẻ Insert, Nhấn nút SmartArt	Tại thẻ Insert, Nhấn nút ClipArt	Tại thẻ Insert, Nhấn nút Chart	Tại thẻ Insert, Nhấn nút WordArt
143	Trong một văn bản của MS Word 2010 có rất nhiều hình vẽ được tạo ra. Mỗi lần nhấn chuột trái lên một hình nào đó thì chỉ chọn được hình đó. Để chọn được nhiều hình thì ta phải giữ thêm phím nào trong khi chọn?	Enter	Shift	Alt	Tab
144	Trong MS Word 2010, để chia cột cho đoạn văn bản ta thực hiện như thế nào?	Tại thẻ Page Layout, Nhấn chọn Columns	Tại thẻ Page Layout, Nhấn chọn Line Numbers	Tại thẻ Insert, Nhấn chọn Columns	Tại thẻ Home, Nhấn chọn Columns

145	Trong MS Word 2010, để đặt lề giấy cho văn bản đang soạn thảo, ta chọn thẻ Page Layout, rồi chọn nút nào sau đó chọn một tùy chọn canh lề	Orientation	Size	Margins	Page Setup
146	Khi soạn thảo văn bản bằng bảng mã nào thì khi chọn font có tên "Time New Roman" ta gõ được tiếng Việt đúng.	TCVN3	Telex	VietWare_X	Unicode
147	Thao tác Nhấn chuột trái 3 lần vào lề trái của văn bản sẽ có tác dụng gì?	Chọn toàn bộ văn bản	Chọn 1 dòng	Chọn đoạn văn bản hiện hành	Mở cửa sổ Page Setup
148	Trong MS Word 2010, thao tác giữ phím Ctrl và Nhấn chuột vào một vị trí nào đó trong đoạn văn bản sẽ có tác dụng gì?	Chọn đoạn văn bản	Chọn toàn bộ văn bản	Chọn một câu tại vị trí con trỏ	Chọn một từ
149	Trong MS Word 2010, để chèn hình ảnh từ bên ngoài vào văn bản ta gọi lệnh gì?	Tại thẻ Insert, Nhấn nút SmartArt	Tại thẻ Insert, Nhấn nút Clip Art	Tại thẻ Insert, Nhấn nút Picture	Tại thẻ Insert, Nhấn nút Shape
150	Trên MS Word 2010, khi một văn bản đang soạn thảo chưa được lưu lại nhưng ta vào menu File, chọn lệnh Close thì thông báo nào dưới đây sẽ xuất hiện?	"Do you want to save changes you made to...."	"Are you sure to exit?"	"Do you want to save the document before close"	"The file ... already exist"
151	Trong MS Word 2010, trong khi rê đối tượng là một hình ảnh hay một hình vẽ bất kỳ có nhấn giữ đồng thời phím Shift sẽ có tác dụng gì?	Sao chép đối tượng	Di chuyển đối tượng trên đường thẳng ngang hoặc dọc	Xoay đối tượng	Thay đổi kích thước đối tượng
152	Trong MS Word 2010, để chèn một tiêu đề ở lề trên tài liệu đang mở ta gọi lệnh gì?	Tại thẻ Insert, Nhấn nút Header, chọn một mẫu tiêu đề	Tại thẻ Insert, Nhấn nút Footer, chọn một mẫu tiêu đề	Tại thẻ Insert, Nhấn nút Header, chọn Remove Header	Tại thẻ Insert, Nhấn nút Footer, chọn Edit Footer
153	Trong MS Word 2010, để soạn thảo đúng tiếng việt khi sử dụng bảng mã Unicode thì phải chọn font (kiểu chữ)	VNI-Avo	Arial	VnTimes	VNArial
154	Trong MS Word 2010, tổ hợp phím Ctrl + P được thay cho lệnh nào dưới đây?	Vào File, chọn Print	Vào View, chọn Print Layout	Vào File, chọn Print Preview	Vào Edit, chọn Paste
155	Trong MS Word 2010, làm thế nào để áp dụng mẫu (style) cho hình ảnh đang chọn?	Trong thẻ Format, chọn mẫu trong nhóm Picture Effect	Trong thẻ Format, chọn mẫu trong nhóm Picture Border	Trong thẻ Format, Nhấn nút Artistic Effect rồi chọn mẫu	Trong thẻ Format, chọn mẫu trong nhóm Picture Styles
156	Tên gọi nào say đây không phải là tên của bảng mã tiếng Việt.	TCVN 3	Telex	Unicode	VietWare_X
157	Mỗi tập tin MS Word 2010 được lưu lại sẽ có đuôi (phần mở rộng) mặc định là	PDF	DOCX	XLS	DOC
158	Trong MS Word 2010, để chọn khối từ con trỏ về đầu tài liệu nhấn:	Ctrl + Home	Ctrl + End	Ctrl + Page Up	Ctrl + Shift + Home
159	Trong MS Word 2010, thao tác nhấn giữ phím Ctrl trong khi rê một hình vẽ sẽ có tác dụng gì?	Sao chép đối tượng	Di chuyển đối tượng	Xoay đối tượng	Thay đổi kích thước của đối tượng
160	Trong văn bản MS Word 2010 đang mở, muốn thay tất cả chữ “VN” thành “Việt Nam” thì	Trong thẻ Home, chọn Clear	Trong thẻ Home, chọn Go To	Trong thẻ Home, chọn Advanced Find	Trong thẻ Home, chọn Replace
161	Trong MS Word 2010, lệnh nào sau đây không phải là lệnh cắt?	Ctrl+C	Nhấn nút Cut trên thanh công cụ	Nhấn chuột phải chọn Cut	Ctrl +X
162	Trong MS Word 2010, để chèn các hình đơn giản như hình chữ nhật, tròn, elip, tam giác... ta gọi lệnh gì?	Tại thẻ Insert, Nhấn nút Shapes rồi chọn hình cần vẽ	Tại thẻ Insert, Nhấn nút TextBox	Tại thẻ Insert, Nhấn nút Screenshot	Tại thẻ Insert, Nhấn nút SmartArt
163	Trong MS Word, anh (chị) sử dụng tổ hợp phím nào để lưu tài liệu hiện tại?	Ctrl + X	Ctrl +A	Ctrl +S	Ctrl + V
164	Khi thao tác trong MS Word 2010, thông báo "Do you want to save changes to..." xuất hiện khi nào?	Khi chọn một phông chữ (font) mà nó không tồn tại trong hệ thống.	Không đặt tên file khi lưu văn bản	Khi đóng văn bản nhưng văn bản chưa được lưu	Khi lưu văn bản với tên file trùng với một file đã có trong thư mục lựa chọn

165	Trong MS Word 2010, thao tác nào dưới đây được dùng để chọn một từ trong đoạn văn bản?	Giữ phím Ctrl và Nhấn chuột trái lên câu cần chọn	Giữ phím Shift và Nhấn chuột trái lên câu cần chọn	Nhấn chuột trái 3 lần vào lề trái của văn bản	Nhấn đôi chuột trái lên từ cần chọn
166	Trong MS Word 2010, tổ hợp phím nào dùng để tăng, giảm cỡ chữ cho nội dung văn bản?	Ctrl + 1	Ctrl + 2	Ctrl+[hay Ctrl+]	Shift+[hay Shift+]
167	Trong MS Word 2010, muốn chọn nhiều hình vẽ đồng thời ta thực hiện	Nhấn chuột trái ở vùng trống và rê ngang qua các đối tượng cần chọn	Nhấn giữ phím Shift và Nhấn chuột trái lên các đối tượng muốn chọn	Nhấn giữ phím Alt và Nhấn chuột trái lên các đối tượng muốn chọn	Vào menu Edit, chọn Select All AutoShape
168	Trong MS Word 2010, tổ hợp phím Ctrl + S được thay cho lệnh nào dưới đây?	Vào File, chọn lệnh Save and Send	Vào File, chọn lệnh Save	Vào File, chọn lệnh Open	Vào File, chọn lệnh Save As
169	Trong MS Word 2010, khi đang soạn thảo văn bản để xác định tổng số trang của văn bản hiện hành ta quan sát ở	Thanh công cụ Ribbon	Thanh trạng thái	Trong trang Backstage của thực đơn File	Thanh ruler
170	Trong MS Word 2010, để tạo một được gạch chân cho đoạn văn bản đang lựa chọn với nét đơn thì ta thực hiện	Nhấn Ctrl + U	Nhấn Ctrl + V	Nhấn Ctrl + C	Không thực hiện được
171	Trong MS Word 2010, để gộp các ô đang chọn của một bảng thành một ô thì ta gọi lệnh nào?	Vào thẻ Layout, Nhấn nút Margin Cells	Vào thẻ Layout, Nhấn nút Split Table	Vào thẻ Layout, Nhấn nút Merge Cells	Vào thẻ Layout, Nhấn nút Split Cells
172	Tên gọi nào sau đây là tên của kiểu gõ tiếng Việt.	TCVN 3	VNI	VietWare_X	Unicode
173	Trong MS Word 2010, khi cần gõ các chỉ số dưới H ₂ O thì sử dụng tổ hợp phím tắt nào trong khi gõ.	Ctrl =	Ctrl Shift =	Ctrl Alt Shift =	Shift =
174	Trong MS Word 2010, để chèn một chữ nghệ thuật (Word Art) vào văn bản ta gọi lệnh gì?	Tại thẻ Insert, Nhấn nút QuickPart	Tại thẻ Insert, Nhấn nút ClipArt	Tại thẻ Insert, Nhấn nút WordArt	Tại thẻ Insert, Nhấn nút Equation
175	Sử dụng kiểu gõ nào để khi nhập hai chữ A sẽ cho chữ Ầ, hai chữ E sẽ cho chữ Ẻ.	Telex	Select	VNI	Latex
176	Phát biểu nào sau đây là đúng?	Tập tin được tạo ra bởi MS Word 2010 khi lưu sẽ có đuôi mặc định là XLSX	Trong MS Word 2010 ta không thể gõ tiếng Việt	MS Word 2010 là một phần mềm tính toán	Mặc định mỗi khi khởi động MS Word 2010 đã có một văn bản trống
177	Trong MS Word 2010, để chèn một tiêu đề vào lề dưới văn bản đang mở, ta thực hiện	Tại thẻ Insert, Nhấn Footer, chọn một mẫu tiêu đề	Tại thẻ Insert, Nhấn nút Header, chọn một mẫu tiêu đề	Tại thẻ Insert, Nhấn nút Footer, chọn Remove Footer	Tại thẻ Insert, Nhấn nút Header, chọn Edit Header
178	Trong MS Word 2010, để nối hai đoạn văn thành một đoạn ta thực hiện:	Đặt con trỏ đầu đoạn thứ 2, nhấn backspace	Đặt con trỏ đầu đoạn thứ 2, nhấn delete	Đặt con trỏ đầu đoạn thứ 1, nhấn backspace	Đặt con trỏ đầu đoạn thứ 1, nhấn delete
179	Trong MS Word 2010, để đánh số trang ở lề dưới của tài liệu ta gọi lệnh nào?	Vào Insert, Nhấn Page Number và chọn Top of Page	Vào Insert, Nhấn Page Number và chọn Current Position	Vào Insert, Nhấn Page Number, chọn Bottom of Page	Vào Insert, Nhấn Number Page, chọn Page Margins
180	Khi thao tác trong MS Word 2010, thông báo "The file <tên file hiện hành> already exist" xuất hiện khi nào?	Không đặt tên file khi lưu văn bản	Khi chọn một phông chữ (font) mà nó không tồn tại trong hệ thống	Khi lưu văn bản với tên file trùng với một file đã có trong thư mục lựa chọn	Khi đóng văn bản nhưng văn bản chưa được lưu
181	Trong MS Word 2010, khi cần thay đổi màu nền cho hình vẽ đang chọn thì ta Nhấn nút nào trong thẻ Format rồi chọn màu?	Shape Fill	Shape Outline	Shape Effect	Edit Shape
182	Trong MS Word 2010, để chèn hình ảnh từ thư viện có sẵn trong Word vào văn bản, ta thực hiện:	Tại thẻ Insert, Nhấn nút Picture	Tại thẻ Insert, Nhấn nút SmartArt	Tại thẻ Insert, Nhấn nút ClipArt	Tại thẻ Insert, Nhấn nút Screenshot
183	Standard là một...của Microsoft Word dùng để thao tác với tập tin văn bản.	Thanh công cụ	Menu	Hộp thoại	Trang giấy
184	Trong MS Word 2010, để hủy bỏ chữ to đầu đoạn (Dropcap) đã tạo của đoạn văn bản ta thực hiện lệnh gì?	Tại thẻ Home, Nhấn nút Dropcap	Tại thẻ Insert, Nhấn nút Dropcap và chọn None	Tại thẻ Insert, Nhấn nút Dropcap	Tại thẻ Insert, Nhấn nút Dropcap và chọn Dropped

185	Trong MS Word 2010, để chèn một sơ đồ tổ chức vào văn bản ta gọi lệnh gì?	Tại thẻ Insert, Nhấn nút Shapes	Tại thẻ Insert, Nhấn nút WordArt	Tại thẻ Insert, Nhấn nút Chart	Tại thẻ Insert, Nhấn nút SmartArt
186	Trong MS Word 2010, anh (chị) sử dụng tổ hợp phím nào để canh đều 2 bên cho đoạn văn bản?	Alt+X	Ctrl + O	Ctrl +J	Tất cả đều sai
187	Trong MS Word 2010, công dụng của tổ hợp phím Ctrl + C là gì?	Sao chép các nội dung đang lựa chọn vào trong bộ nhớ đệm	Phục hồi lại các thao tác đã làm trước đó	Dán tất cả các nội dung đã được sao chép trước đó vào vị trí con trỏ	Thực hiện canh lề giữa đoạn văn bản đó
188	Trong MS Word 2010, thao tác nào dưới đây được dùng để chọn một câu trong đoạn văn bản?	Nhấn đôi chuột trái lên câu cần chọn	Giữ phím Shift và Nhấn chuột trái lên câu cần chọn	Nhấn chuột trái 3 lần vào lề trái của văn bản	Giữ phím Ctrl và Nhấn chuột trái lên câu cần chọn.
189	Trong MS Word 2010, khi nhấn tổ hợp phím nào sẽ thực hiện dán đoạn văn bản vừa copy vào sau vị trí con trỏ?	Ctrl + W	Ctrl + V	Alt + W	Shift + W
190	Một văn bản được soạn thảo trong chương trình Microsoft Word gọi là gì?	WorkBook	Worksheet	Document	Text Document
191	Trong MS Word 2010, cách nhanh nhất để chọn (bôi đen) từ con trỏ về cuối câu là nhấn tổ hợp phím:	Alt + F8	Ctrl + End	Shift + End	Alt + A
192	Chương trình nào sau đây cho phép gõ được tiếng Việt trong MS Word 2010?	VNI	TCVN3	Unicode	Unikey và Vietkey
193	Trong MS Word 2010, trong một bảng (table) để chèn thêm một cột bên trái cột đang chọn thì ta vào thẻ Layout rồi chọn nút lệnh gì?	Left Columns	Insert Below	Insert Above	Insert Left
194	Trong MS Word 2010, để chèn một bảng biểu vào văn bản ta dùng lệnh gì?	Tại thẻ Insert, Nhấn nút Table, rê chọn số hàng, số cột	Tại thẻ Insert, Nhấn nút Table, chọn Insert Table	Tại thẻ Insert, Nhấn nút Table, chọn Draw Table rồi vẽ vào văn bản	Tất cả đều đúng
195	Khi đang mở ba trình ứng dụng: Microsoft Word, Microsoft Excel và Microsoft Acces, để chuyển qua lại giữa ba trình ứng dụng này, ta nhấn tổ hợp phím nào:	Alt + Tab	Shift + Tab	Ctrl + Tab	Alt + Shift
196	Chọn tiếp mục nào trong Menu Format cho phép người dùng có thể thay đổi được khoảng cách giữa các đoạn văn:	Font	Paragraph	Borders and Shading	Columns
197	Trong MS Word 2010, phím nào để xóa ký tự đứng trước con trỏ?	Page Down	Delete	Page Up	Backspace
198	Trong MS Word 2010, khi cần gõ các chỉ số trên (như x^2 , a^n , cm^3 ...) thì sử dụng phím tắt.....trong khi gõ.	Ctrl + =	Ctrl + Shift + =	Shift + =	Ctrl + Alt + Shift + =
199	Trong MS Word 2010, sau khi chèn bảng biểu vào văn bản và nhập nội dung trong bảng.Để bảng tự động chỉnh kích thước các cột vừa với nội dung đã nhập trong các cột thì ta chọn bảng đó rồi vào thẻ Layout, chọn AutoFit và chọn tiếp mục:	AutoFit to Content	AutoFit to Windows	Fixed column width	Distribute columns evenly
200	Trong MS Word 2010, để thay đổi khoảng cách giữa hai đoạn văn bản ta thiết lập tại:	ô Before và After trong thẻ Page Layout	ô Line Spacing trong thẻ Page Layout	ô Left và Right trong thẻ Page Layout	ô Above và Below trong thẻ Page Layout
201	Trong MS Word 2010, tổ hợp phím được dùng để lưu văn bản?	Ctrl + O	Ctrl + P	Ctrl + N	Ctrl + S
202	Trong MS Word 2010, để canh giữa cho đoạn văn bản bôi đen ta nhấn tổ hợp phím	Ctrl + O	Ctrl + P	Ctrl + N	Ctrl +E
203	Mail Merge là một chức năng..... của Microsoft Word	Trộn thư	Tạo số chỉ mục tự động	Vẽ hình	Tìm kiếm và thay thế
204	Trong MS Word 2010, để đánh số trang ở lề trên của tài liệu ta gọi lệnh nào?	Vào Insert, Nhấn Page Number và chọn Bottom of Page	Vào Insert, Nhấn Page Number và chọn Current Position	Vào Insert, Nhấn Page Number, chọn Top of Page	Vào Insert, Nhấn Number Page, chọn Page Margins
205	Trong MS Word 2010, để canh thẳng lề phải cho đoạn văn bản bôi đen ta nhấn tổ hợp phím	Ctrl +S	Ctrl +L	Ctrl +R	Ctrl +E
206	Trong MS Word 2010, để lấy định dạng một đoạn văn bản nào đó, ta bôi đen đoạn văn bản đó rồi dùng tổ hợp phím	Ctrl + Alt + C	Alt + C	Ctrl + Shift + C	Ctrl + C
207	Trong MS Word 2010, để thực hiện tính toán một phép tính dưới dạng văn bản, ta dùng	Excel	Tool Calculate	Word không hỗ trợ tính năng này	Copy ra calculator để tính rồi ghi lại kết quả
208	Trong MS Word 2010, để chèn các biểu tượng vào trong văn bản, ta thực hiện	Vào tab Insert, rồi chọn Symbol	Vào tab Design, rồi chọn Symbol	Vào tab Design, rồi chọn Equation	Vào tab Insert, rồi chọn Equation
209	Trong MS Word 2010, để chèn một biểu thức tính toán ta thực hiện	Vào tab Insert, rồi chọn Symbol	Vào tab Design, rồi chọn Symbol	Vào tab Design, rồi chọn Equation	Vào tab Insert, rồi chọn Equation

210	Trong MS Word 2010, để chèn một biểu đồ, ta thực hiện	Vào tab Insert, rồi chọn SmartArt	Vào tab Design, rồi chọn SmartArt	Vào tab Design, rồi chọn Chart	Vào tab Insert, rồi chọn Chart
211	Trong MS Word 2010, để canh thẳng lề trái cho đoạn văn bản bôi đen ta nhấn tổ hợp phím	Ctrl + L	Ctrl + O	Ctrl + P	Ctrl + N
212	Trong MS Word 2010, để tìm kiếm trong văn bản ta dùng tổ hợp phím	Ctrl + E	Ctrl + T	Ctrl + F	Ctrl + H
213	Trong MS Word 2010, để tìm kiếm và thay thế từ đó bằng từ khác trong văn bản ta dùng tổ hợp phím	Ctrl + E	Ctrl + T	Ctrl + F	Ctrl + H
214	Trong MS Word 2010, để viết hoa các ký tự đã chọn, ta dùng tổ hợp phím	Ctrl + F2	Ctrl + F3	Shift + F3	Alt + F2
215	Trong MS Word 2010, khi đã cập nhật từ điển của ngôn ngữ tương ứng, muốn hiện từ đồng nghĩa của một từ trong văn bản, ta chọn từ đó rồi	Vào tab Review, chọn Thesaurus	Chuột phải lên từ đó chọn Synonyms	Vào tab Review, chọn Track Changes	Vào tab Review, chọn Word Count
216	Trong MS Word 2010, để đếm số từ trong văn bản, ta thực hiện	Vào tab View, chọn Web Layout	Dùng tổ hợp phím Alt + C	Không cần vì Word 2010 đã tự đếm khi ta gõ và hiển thị ở thanh trạng thái cuối trang	Tất cả đều sai
217	Trong MS Word 2010, để gửi văn bản qua mail ta thực hiện	Vào File, chọn Email	Vào File, chọn Share rồi chọn Send using Email	Vào File, chọn Send to rồi chọn Email	Tất cả đều sai
218	Trong MS Word 2010, để tạo mục lục, ta thực hiện	Copy các tiêu đề cho vào mục lục rồi ghi số trang cho phù hợp	Vào References, chọn chức năng Insert Table of Authorities	Đặt lại heading cho các tiêu đề cho phù hợp rồi vào References, chọn chức năng Table of Contents	Vào References, chọn chức năng Insert Index
219	Trong MS Word 2010, để trộn văn bản theo mẫu có sẵn, ta thực hiện	Sử dụng chức năng Mail Merge	Sử dụng chức năng Mail Shuffle	Sử dụng chức năng Mail Blend	Sử dụng chức năng Mail Mixed
220	Trong MS Word 2010, Numbering dùng để	Đánh số trang	Đánh số đề mục	Đếm tổng số trang	Tất cả đều sai
221	Trong MS Word 2010, để tạo chú thích cho một hình ảnh, ta thực hiện	Gõ chú thích vào dưới hình ảnh	Chuột phải vào hình ảnh chọn add text	Chuột phải vào hình ảnh chọn add caption	Tất cả đều đúng
222	Trong MS Word 2010, sau khi sử dụng chức năng Undo (Ctrl + Z), để quay lại bước trước khi nhấn Undo ta dùng tổ hợp phím	Ctrl + M	Ctrl + Y	Ctrl + W	Ctrl + J
223	Trong MS Word 2010, có một chức năng gọi là “Translate”. Vậy nó dùng để làm gì?	Định dạng văn bản	Dịch văn bản	Thông báo các lỗi chính tả trong văn bản	Tất cả đều đúng
224	Trong MS Word 2010, để đi đến vị trí bạn vừa chỉnh sửa, ta dùng tổ hợp phím	Shift + F3	Shift + F5	Shift + F7	Shift + F2
225	Trong MS Word, anh (chị) sử dụng tổ hợp phím nào để xem văn bản trước lúc in?	Ctrl + F10	Ctrl + F2	Ctrl + F4	Không thể làm được
226	Trong MS Word 2010, “Hyperlink” là gì?	Gạch dưới đoạn văn bản được chọn	Tạo liên kết tới trang web, tập tin,.....	Tạo hiệu ứng cho đoạn văn bản	Tô màu cho đoạn văn bản
227	Trong MS Word 2010, khi sửa lại các tiêu đề mà muốn cập nhật lại mục lục chứa các tiêu đề đó, ta thực hiện	Chuột phải vào mục lục, chọn update table	Chọn vào mục lục, trên tab references, chọn update table	Sửa trực tiếp lên mục lục	Tất cả đều đúng
228	Trong MS Word 2010, muốn chuyển đổi giữa chế độ gõ: chế độ gõ chèn và chế độ gõ đề, ta dùng phím	Insert	Caps lock	Backspace	End
229	Trong MS Word 2010, để chuyển sang chế độ đọc ta thực hiện	Vào Review, chọn Read Mode	Vào View, chọn Read Mode	Nhấn F11	Nhấn Alt F11
230	Trong MS Word 2010, thay đổi màu nền cho trang, ta thực hiện	Vào Insert, chọn Change Color	Vào View, chọn Page Color	Vào Design, chọn Page Color	Vào Design, chọn Watermark
231	Trong MS Word 2010, để trộn nhiều ô liên tiếp trên cùng hàng (hoặc cùng cột) trong bảng lại với nhau, ta dùng	Merge Cells	Split Cells	Split Table	Merge Rows

232	Khi soạn thảo MS Word, để lưu nội dung màn hình vào bộ nhớ Clipboard. Anh (chị) sử dụng phím nào?	Ctrl +C	Print Screen	Ctrl + Insert	ESC
233	Trong MS Word 2010, để ngắt trang văn bản, ta thực hiện	Vào tab Insert, chọn Cover page	Vào tab Insert, chọn Page Break	Vào tab Insert, chọn Blank Page	Vào tab Insert, chọn Break Page
234	Trong MS Word 2010, để xóa định dạng của một đoạn văn bản đã chọn, ta thực hiện	Vào tab Home, chọn Clear	Vào tab Format, chọn Clear	Vào tab Home, chọn Clear All Formatting	Vào tab Home, chọn Delete Formatting
235	Trong MS Word 2010 để tạo comment cho đoạn văn bản	Bạn bôi đen đoạn văn bản muốn chèn chú thích cho nó rồi vào tab Review rồi chọn New Comment	Bạn bôi đen đoạn văn bản muốn chèn chú thích cho nó rồi vào tab Review rồi chọn Track Changes	Vào tab Review rồi chọn New Comment	Bạn bôi đen đoạn văn bản muốn chèn chú thích cho nó rồi vào tab Review rồi chọn Compare
236	Trong MS Word 2010 để xóa một comment trong văn bản	Vào tab Review rồi chọn Delete	Chọn comment cần xóa Vào tab Review rồi chọn Delete	Chọn comment cần xóa Vào tab Review rồi chọn Reject	Vào tab Review rồi chọn Reject
237	Cho biết tập tin nào thi hành ứng dụng Microsof Word 2010:	Word.exe	MSWord.exe	Word.com	WinWord.exe
238	Trong MS Word 2010 để chèn một biểu đồ biểu diễn dữ liệu trong một bảng đã chọn, ta thực hiện:	Vào tab Insert rồi chọn Chart	Vào tab Insert - Picture Chart	Vào tab Insert - Format - Picture - Chart	Insert - Object - Chart
239	Khi soạn thảo văn bản tiếng Việt, xuất hiện đường răng cưa nằm dưới dòng văn bản, để xử lý không còn hiện tượng đó, ta thực hiện lần lượt các thao tác:	Đây là hiện tượng lạ, có khả năng do Virus nên cần phải quét Virus trên máy tính	Chọn menu Tools, chọn AutoCorrect, chọn Spelling & Grammar và bỏ dấu chọn tại mục Check spelling as you type	Chọn menu Tools, chọn Options, chọn Spelling & Grammar và bỏ dấu chọn tại mục Check spelling as you type	Chọn menu Tools, chọn Customize, chọn Spelling & Grammar và bỏ dấu chọn tại mục Check spelling as you type
240	Trong MS Word 2010 khi soạn thảo văn bản, để định dạng khoảng cách giữa hai dòng trong đoạn là 1,5 lines, ta sử dụng tổ hợp phím nào	Shift + 5	Alt + 1 + 5	Alt + 5	Ctrl + 5
241	Trong MS Word 2010 để thay đổi màu chữ đang bôi đen ta chọn	Font Color trên thanh công cụ	Insert - Picture	Format - Symbol	Format - Picture
242	Để chuyển đổi qua lại giữa các trình ứng dụng đang được kích hoạt, ta sử dụng:	Tổ hợp phím Alt + Tab	Tổ hợp phím Ctrl + Tab	Tổ hợp phím Shift + Tab	Tổ hợp phím Ctrl + C
243	Để đặt mật khẩu bảo vệ cho tài liệu đang soạn thảo, ta thực hiện	File - Protect Document	File - Protect Document - Encrypt with Password	Tools - Protect Document	Tools - Protect - Security
244	Trong MS Word 2010 khi soạn thảo văn bản, để định dạng tăng khoảng cách giữa các dòng trong một đoạn văn bản lên gấp đôi (Double), ta Nhấn tổ hợp phím nào:	Ctrl + 1 + 1	Alt + 1 + 1	Ctrl + 2	Alt + 2
245	Khi thực hiện Ctrl + PageUp hoặc Ctrl + Page Down, con trỏ sẽ di chuyển:	Lên xuống 1 trang màn hình	Lên xuống 1 trang văn bản	Về đầu hoặc cuối dòng	Qua trái hoặc qua phải 1 ký tự
246	Trong MS Word 2010 để định dạng cột (chia đoạn văn thành nhiều cột) cho đoạn văn bản đã chọn, ta thực hiện	Vào tab Insert - Table - insert Columns	Vào tab Insert - Table - Convert text to Table - Number of Columns	Vào tab Insert - Table - Convert text to Table	Edit - Columns
247	Để chèn thêm một hàng trong Table, ta thực hiện như sau	Đặt con trỏ tại nơi cần chèn hàng trong Table, chọn Table - Insert - Rows Above hoặc Rows Below	Chọn ô tại nơi cần chèn hàng, chọn Table - Insert - Cells - Insert Entire Row	Đặt con trỏ tại ô cuối cùng bên phải của Table, Nhấn phím Tab	Tất cả đều đúng

248	Đề định dạng gạch chân một đoạn văn bản đang chọn với nét đôi ta nhấn tổ hợp phím	Nhấn tổ hợp phím Ctrl + Shift + D	Nhấn tổ hợp phím Ctrl + Shift + U	Nhấn tổ hợp phím Ctrl + U	Ctrl + Shift + A
249	Trong MS Word 2010 để lưu File với một tên khác ta thực hiện	Chọn File - Save As	Chọn File - Save	Chọn Edit - Save As	Chọn Edit - Save
250	Trong MS Word 2010 để lưu một tập tin đang được lưu trước đó với một tên File khác, ta ấn phím	F9	F10	F11	F12
251	Trong Microsoft Excel, khi muốn sắp xếp (Sort) vùng dữ liệu đang chọn	Vào Data -> Sort...	Vào Data -> Options...	Vào Data -> Filter...	Vào Format -> Options...
252	Trong Microsoft Excel, để chọn toàn bộ các ô trên bảng tính	Nhấn tổ hợp phím Ctrl + Shift + B	Nhấn tổ hợp phím Ctrl + C	Nhấn tổ hợp phím Ctrl + A	Nhấn tổ hợp phím Ctrl + Alt + D
253	Trong Microsoft Excel, để xuống dòng trong cùng một ô	Nhấn tổ hợp phím Ctrl + B	Nhấn tổ hợp phím Alt + Enter	Nhấn tổ hợp phím Alt + F11	Nhấn tổ hợp phím Ctrl + D
254	Trong Microsoft Excel 2010, để định dạng kiểu số % cho ô hiện tại	Nhấn tổ hợp phím Ctrl + Shift + %	Nhấn tổ hợp phím Alt + Shift + %	Nhấn tổ hợp phím Ctrl + Alt + %	Nhấn tổ hợp phím Alt + Ctrl + %
255	Trong Microsoft Excel 2010, để định dạng kiểu dữ liệu cho vùng được chọn	Vào Home -> Number...	Vào Data -> Number...	Vào Insert -> Number...	Vào View -> Number...
256	Trong Microsoft Excel, để tạo biểu đồ cho vùng giá trị được chọn	Vào Tool -> Chart...	Vào Insert -> Chart...	Vào View -> Chart...	Vào Format -> Chart...
257	Trong Microsoft Excel, để chèn thêm 1 Bảng tính (Worksheet)	Nhấn tổ hợp phím Ctrl + Shift + F11	Nhấn tổ hợp phím Alt + Shift + F11	Nhấn tổ hợp phím Shift + F11	Nhấn tổ hợp phím Shift + F10
258	Trong Microsoft Excel 2010, để chèn thêm 1 Dòng (Row) trên dòng hiện tại	Vào Data -> Insert -> Insert Sheet Rows	Vào View -> Insert -> Insert Sheet Rows	Vào Home -> Insert -> Insert Sheet Row	Vào Home -> Insert -> Insert Sheet Rows
259	Trong Microsoft Excel 2010, để chèn thêm 1 Cột (Column) trước cột hiện tại	Vào Home -> Insert -> Insert Sheet Columns	Vào View -> Insert -> Insert Sheet Column	Vào Insert -> Insert Sheet Columns	Vào Data -> Insert -> Insert Sheet Columns
260	Trong Microsoft Excel, vào DATA -> FILTER...	Để xóa toàn bộ nội dung	Để trích lọc thông tin	Để in	Để thay đổi phông chữ
261	Trong Microsoft Excel, để in bảng tính được chọn	Vào View -> Print...	Vào Format -> Print...	Vào File -> Print...	Vào View -> Print Preview...
262	Trong Excel 2010, muốn xóa hẳn một hàng ra khỏi trang tính, ta đánh dấu khối chọn hàng này và thực hiện	Home -> Delete	Data -> Delete	Table -> Delete	View -> Delete
263	Khi đang làm việc với Excel, có thể di chuyển từ sheet này sang sheet khác bằng cách sử dụng các tổ hợp phím	Tab + Page Up ; Tab + Page Down	Ctrl + Page Up ; Ctrl + Page Down	Alt + Page Up ; Alt + Page Down	Shift + Page Up ; Shift + Page Down
264	Trong Microsoft Excel, để lưu bảng tính hiện tại với tên mới	Vào File -> Save...	Vào File -> Save As...	Vào View -> Save As...	Vào Edit -> Save As...
265	Các ô dữ liệu của bảng tính Excel có thể chứa:	Các giá trị logic, ngày, số, chuỗi	Các giá trị kiểu ngày, số, chuỗi	Các dữ liệu là công thức	Tất cả đều đúng
266	Khi ta nhập dữ liệu dạng Ngày Tháng Năm, nếu giá trị Ngày Tháng Năm đó không hợp lệ thì Excel coi đó là dữ liệu dạng nào sau đây	Thời Gian	Số	Ngày Tháng Năm	Chuỗi
267	Dữ liệu kiểu số trong Excel nằm ở vị trí nào trong ô	Bên trái	Giữa	Bên phải	Tất cả đều sai
268	Dữ liệu kiểu chuỗi trong Excel nằm ở vị trí nào trong ô	Bên trái	Giữa	Bên phải	Tất cả đều sai
269	Kết quả của một phép so sánh hoặc phép toán Logic bao giờ cũng cho kết quả là	True	False	Chỉ một trong hai giá trị: True hoặc False	Cả True và False
270	Trong Excel, ô Name Box có công dụng gì	Hiển thị công thức của ô	Hiển thị dữ liệu trong ô	Canh lề dữ liệu cho ô	Hiển thị địa chỉ ô hiện hành và tên của vùng đang chọn
271	Để tính trung bình cộng giá trị số tại các ô C1, C2 và C3. Ta thực hiện công thức nào sau đây:	=SUM(C1:C3)/3	=AVERAGE(C1:C3)	=(C1+SUM(C2:C3))/3	Tất cả đều đúng
272	Trong bảng tính Excel 2010, để tách dữ liệu trong một ô thành hai hoặc nhiều ô, ta thực hiện	Vào Insert -> Text to Columns...	Vào Home -> Text to Columns...	Vào Formulas -> Text to Columns...	Vào Data -> Text to Columns...

273	Trong Excel 2010, để giữ cố định hàng hoặc cột trong cửa sổ soạn thảo, ta đánh dấu hàng hoặc cột, sau đó	Vào Review -> Freeze Panes	Vào View -> Freeze Panes	Vào Page Layout -> Freeze Panes	Vào Home -> Freeze Panes
274	Trong Microsoft Excel, hàm SUM dùng để	Tính tổng các giá trị được chọn	Tìm giá trị lớn nhất trong các giá trị được chọn	Tìm giá trị nhỏ nhất trong các giá trị được chọn	Tính giá trị trung bình của các giá trị được chọn
275	Trong Microsoft Excel, hàm MAX dùng để	Tính tổng các giá trị được chọn	Tìm giá trị lớn nhất trong các giá trị được chọn	Tìm giá trị nhỏ nhất trong các giá trị được chọn	Tính giá trị trung bình của các giá trị được chọn
276	Trong Microsoft Excel, hàm MIN dùng để	Tính tổng các giá trị được chọn	Tìm giá trị lớn nhất trong các giá trị được chọn	Tìm giá trị nhỏ nhất trong các giá trị được chọn	Tính giá trị trung bình của các giá trị được chọn
277	Trong Microsoft Excel, hàm AVERAGE dùng để	Tính tổng các giá trị được chọn	Tìm giá trị lớn nhất trong các giá trị được chọn	Tìm giá trị nhỏ nhất trong các giá trị được chọn	Tính giá trị trung bình của các giá trị được chọn
278	Trong Microsoft Excel, hàm ROUND dùng để	Tính tổng	Tìm giá trị nhỏ nhất	Làm tròn số	Tính giá trị trung bình
279	Chức năng của hàm TRIM(text) là để dùng:	Cắt bỏ các khoảng trống đầu chuỗi Text	Cắt bỏ các khoảng trống cuối chuỗi Text	Cắt bỏ các khoảng trống đầu và cuối của chuỗi Text	Cắt bỏ các khoảng trống giữa chuỗi Text
280	Trong Excel, để tính tổng với điều kiện đã cho, ta dùng hàm	MAX	SUM	SUMIF	TOTAL
281	Hàm nào sau đây dùng để chuyển chữ thường thành chữ IN HOA	UPPER	LOWER	LEN	PROPER
282	Sử dụng hàm nào để biến đổi ký tự đầu của mỗi từ thành ký tự in hoa trong một ô chứa dữ liệu kiểu chuỗi (Text):	TRIM	LOWER	UPPER	PROPER
283	Hàm nào sau đây cho phép chuyển đổi một chuỗi số từ dạng chữ sang dạng số	Val	Upper	Value	Lower
284	Hàm nào sau đây cho biết chiều dài của chuỗi ký tự	Len	Lower	Upper	If
285	Trong Excel, những nhóm hàm nào sau đây có sử dụng điều kiện để tính toán.	COUNT, COUNTA, COUNTIF	DSUM, SUMIF, COUNTIF	MAX, MIN, AVERAGE,	SUM, SUMIF, DSUM
286	Một công thức trong Excel luôn bắt đầu bằng dấu nào sau đây	?	#	\$	=
287	Trong Excel, địa chỉ nào sau đây là địa chỉ tuyệt đối	C\$1:D\$10	\$C\$1:\$D\$10	C\$1:\$D\$10	\$C\$1:\$D\$10
288	Trong Excel, địa chỉ nào sau đây là địa chỉ tuyệt đối cột và tương đối hàng	C\$1:D\$11	\$C\$1:\$D\$11	C\$1:\$D\$11	\$C1:\$D11
289	Trong Excel, cho biết địa chỉ nào sau đây không hợp lệ	111\$A	BB\$111	AA222	\$BA20
290	Trong Excel, tại ô A2 có công thức =A1&\$B\$1&C\$1. Khi sao chép công thức này đến ô C3, công thức tại ô C3 sẽ là	=C2&\$B\$1&E\$1	=C2&\$B\$1&E\$2	=C2&\$B\$1&E\$3	=C2&\$B\$1&E\$4
291	Trong Excel, tại ô A3 có công thức =SUM(A1:B2)&\$B\$1. Khi sao chép công thức này đến ô D5, công thức tại ô D5 sẽ là	=SUM(D3:E4)&\$B\$1	=SUM(D4:E5)&\$B\$2	=SUM(D5:E6)&\$B\$3	=SUM(D3:E4)&\$B\$4
292	Trong bảng tính Excel, khi chiều dài dữ liệu kiểu số lớn hơn chiều rộng của ô thì sẽ hiện thị trong ô chuỗi các ký tự	&	\$	%	#
293	Tên một tập tin bảng tính Excel 2010 thường có đuôi mở rộng là	XLSA	XLSY	XLSK	XLSX
294	Trong bảng tính Excel, điều kiện trong hàm IF được phát biểu dưới dạng một phép so sánh. Khi cần so sánh khác nhau thì sử dụng kí hiệu nào sau đây	<>	#	&	><
295	Trong Excel, khi viết sai tên hàm trong tính toán, chương trình thông báo lỗi	#NAME!	#DIV/0!	#VALUE!	#N/A!
296	Trong Excel, tại ô A2 có giá trị là chuỗi TINHOC. Tại ô B2 gõ công thức =LEN(A2) thì nhận được kết quả	4	TIN	6	TINHOC
297	Trong Excel, tại ô A2 có giá trị là chuỗi HOAHONG, B2 có giá trị là chuỗi PHUONGTIM. Tại ô C2 gõ công thức =MID(A2&B2,4,4) thì nhận được kết quả	HONG	HOAHONG	HOATIM	UONG

298	Trong Excel, tại ô A2 có giá trị là chuỗi HOAHONG, B2 có giá trị là chuỗi PHUONGTIM. Tại ô C2 gõ công thức =MID(B2,2,5)&LEFT(A2,3) thì nhận được kết quả	TIMHONG	HOAHONG	HUONGHOA	HOAPHUONG
299	Trong Excel, tại ô A2 có giá trị là chuỗi HOAHONG, B2 có giá trị là chuỗi PHUONGTIM. Tại ô C2 gõ công thức =MID(B2,2,5)&LOWER(LEFT(A2,3)) thì nhận được kết quả	HUONGhoa	TIMHONG	HUONGHOA	HOAPHUONG
300	Trong Excel, tại ô A2 có giá trị là chuỗi HOAHONG, B2 có giá trị là chuỗi PHUONGTIM. Tại ô C2 gõ công thức =MID(B2,1,6)&RIGHT(A2,4) thì nhận được kết quả	HOAPHUONG	HOAHONG	HUONGHOA	PHUONGHONG
301	Trong Excel, tại ô A2 có giá trị là chuỗi TINHOC. Tại ô B2 gõ công thức =LEFT(A2,3) thì nhận được kết quả	TIN	HOC	3	Tinhoc
302	Trong Excel, tại ô A2 có giá trị là chuỗi Tinhoc. Tại ô C2 gõ vào công thức =A2 thì nhận được kết quả	Value	TINHOC	TinHoc	Tinhoc
303	Trong Excel, tại ô A2 có giá trị là chuỗi TINHOC, B2 có giá trị là chuỗi CCA. Tại ô C2 gõ công thức =A2&B2 thì nhận được kết quả	TINHOC_CCA	CCA	TINHOCCCA	TINHOC
304	Trong Excel, tại ô A2 có giá trị là chuỗi HOAHONG, B2 có giá trị là chuỗi DALAT. Tại ô C2 gõ công thức =LEFT(A2,3)&B2 thì nhận được kết quả	HOAHONG	HOAHONGDALAT	HOADALAT	DALAT
305	Trong Excel, tại ô A2 có giá trị là chuỗi HOAHONG, B2 có giá trị là chuỗi PHUONGTIM. Tại ô C2 gõ công thức =A2&RIGHT(B2,3) thì nhận được kết quả	HOAPHUONGTIM	PHUONGTIM	HOAPHUONGHONG	HOAHONGTIM
306	Trong bảng tính Excel, cho biết kết quả khi thực hiện công thức: =LEN(LEFT("THANH PHO DALAT"))+2	9	3	6	10
307	Trong Excel, tại ô A2 có giá trị là số 80, B2 có giá trị là số 100. Tại ô C2 gõ công thức =COUNT(A2:B2) thì nhận được kết quả	90	80	180	2
308	Trong Excel, tại ô A2 có giá trị là số 80, B2 có giá trị là số 100. Tại ô C2 gõ công thức =COUNT(A2:B2)+B2 thì nhận được kết quả	80	190	280	102
309	Trong Excel, tại ô A2 có giá trị là số 80, B2 có giá trị là số 100. Tại ô C2 gõ công thức =A2 - COUNT(A2:B2) thì nhận được kết quả	78	-100	102	80
310	Trong Excel, tại ô A2 có giá trị là ngày 30/04/2016. Tại ô B2 gõ công thức =DAY(A2) thì nhận được kết quả	2016	04	30	8
311	Trong Excel, tại ô A2 có giá trị là ngày 30/04/2016. Tại ô B2 gõ công thức =DAY(A2)+MONTH(A2) thì nhận được kết quả	34	8	30	04
312	Trong Excel, tại ô A2 có giá trị là ngày 30/04/2016. Tại ô B2 gõ công thức =DAY(A2)-MONTH(A2) thì nhận được kết quả	26	34	30-04	04
313	Các hàm IF, AND và OR là thuộc loại hàm xử lý dữ liệu:	Số	Ngày Tháng Năm	Logic	Chuỗi
314	Để tính Bình quân cho cột Tổng Lương từ E6 đến E12. Ta sử dụng công thức nào sau đây:	=SUM(E6:E12)	=AVG(E6:E12)	=AVERAGE(E6+E12)	=AVERAGE(E6:E12)
315	Để tính giá trị trung bình của các số có trong các ô B1, C1, D1, E1, ta dùng công thức:	=Round(Average(B1:E1),0)	=Average(B1:E1)	=Average(B1,C1,D1,E1)	Tất cả đều đúng
316	Để tính tổng (Auto Sum) các ô liên tục của một cột, ta đưa con trỏ về ô chứa kết quả rồi thực hiện:	Nhấn tổ hợp phím Ctrl+=	Chọn Data - Subtotals	Nhấn tổ hợp phím Alt+=	Tất cả đều đúng
317	Để tô màu nền cho ô dữ liệu, ta chọn ô cần tô rồi:	Nhấn vào biểu tượng Fill Color trên thanh công cụ Formatting	Chọn menu Format - Cells, chọn Font và chọn Color	Nhấn vào biểu tượng Font Color trên thanh công cụ	Tất cả đều đúng
318	Trong Excel, công thức =MOD(32,5) trả về kết quả nào sau đây	5	2	6	0
319	Trong Excel, công thức =INT(32/5) trả về kết quả nào sau đây	5	2	6	0
320	Trong Excel, công thức =MOD(INT(25/6),3) trả về kết quả nào sau đây	1	3	5	7
321	Trong Excel, công thức =INT(25/MOD(25,3)) trả về kết quả nào sau đây	22	25	2	3
322	Trong Excel, công thức =INT(13/3)+MOD(13,3) trả về kết quả nào sau đây	4	10	6	5
323	Trong MS Excel 2010, giả sử tại ô C2 trong bảng chứa giá trị 3.124567 và tại ô C4 có công thức là =mod(C2). Giá trị của C4 sẽ là:	Công thức không đúng	0.12	3	3.12
324	Trong MS Excel 2010, Hàm tìm vị thứ của một số trong dãy số (xếp thứ hạng)	COUNT	MIN	MAX	RANK
325	Trong MS Excel 2010, giả sử tại ô B3 gõ như sau: today() kết quả là	today()	Báo lỗi	#NA	Tất cả đều sai

326	Muốn một ô trong bảng có hướng chữ nghiêng 45 độ, tại ô đó thực hiện	Nhấn chuột phải -> Format Cell -> Tab Alignment -> Wrap text, chọn 45	Kẻ đường thẳng 45 độ rồi gõ dữ liệu vào	Nhấn chuột phải -> Format Cell -> Tab Alignment -> Orientation, chọn 45 Degrees	Tất cả đều sai
327	Trong MS Excel, để định dạng các dữ liệu dạng số tại cột thứ n là dạng tiền tệ, tại ô đó, chúng ta thực hiện	Nhấn chuột phải -> chọn Format Cells -> Number -> General	Nhấn chuột phải -> chọn Format Cells -> Number -> Currency	Nhấn chuột phải -> chọn Format Cells -> Number -> Fraction	Nhấn chuột phải -> chọn Format Cells -> Number -> Accounting
328	Trong MS Excel, giả sử tại ô C2 trong bảng chứa giá trị 3.124567 và tại ô C4 có công thức là =round(C2). Giá trị của C4 sẽ là	Công thức không đúng	3.1245	3.124567	3.12
329	Trong MS Excel, tìm công thức đúng tại ô D13	=sun(B1-B4)	=Sum(B1:B4)	=Sum(B1->B4)	Sum(B1:B4)
330	Trong MS Excel, anh (chị) sử dụng tổ hợp phím nào để hủy bỏ thao tác vừa thực hiện?	Ctrl + S	Ctrl + C	Ctrl + X	Ctrl + Z
331	Trong Excel giá trị ô A1, B1, C1, D1, E1 lần lượt là 2, 4, 6, 8, 10. Tại ô F1 nhập công thức =MATCH(6,\$A\$1:\$E\$1,1) trả về kết quả nào sau đây	2	3	6	9
332	Trong Excel giá trị ô A1, B1, C1, D1, E1 lần lượt là 2, 4, 6, 8, 10. Tại ô F1 nhập công thức =MATCH(8,\$A\$1:\$E\$1) trả về kết quả nào sau đây	8	6	4	2
333	Trong Excel giá trị ô A1, B1, C1, D1, E1 lần lượt là 2, 4, 6, 8, 10. Tại ô F1 nhập công thức =MATCH(6,\$C\$1:\$E\$1) trả về kết quả nào sau đây	1	2	3	6
334	Trong Excel giá trị ô A1, B1, C1, D1, E1 lần lượt là 2, 4, 6, 8, 10. Tại ô F1 nhập công thức =MATCH(6,\$A\$1:\$E\$1,0)+2 trả về kết quả nào sau đây	1	3	5	7
335	Trong Excel, tại ô H9 chứa giá trị 167900. Tại ô G9 ta lập công thức nào sau đây để có kết quả là 168000	=MOD(H9,1000)	=ROUND(H9,3)	=ROUND(H9;-3)	=INT(H9)
336	Trong Excel, công thức =AND(3>4,OR(6<9,14>=8)) sẽ có kết quả là giá trị nào dưới đây	FALSE	TRUE	SAI	ĐÚNG
337	Trong Excel, tại ô A2 chứa giá trị 16HDXD79, tại ô A3 nhập công thức =IF(MID(A2,3,2)="XD",10,20) cho kết quả nào sau đây	HD	XD	10	20
338	Trong Excel, công thức =LEN("Microsoft Excel 2010") cho kết quả	20	18	22	2010
339	Trong Excel, tổ hợp phím nào sau đây cho phép ngay lập tức đưa con trỏ về ô đầu tiên (ô A1) của bảng tính	Alt + Home	Ctrl + Home	Shift + Home	Tab + Home
340	Trong bảng tính Excel, tại ô A2 có giá trị 10. Tại ô B2 gõ vào công thức =MOD(A2,5)*5 thì nhận được kết quả	#VALUE!	50	250	0
341	Trong Excel, giá trị các ô A1, A2, A3 lần lượt là các số: 134, 135, 136. Tại ô A4 ta nhập công thức =ROUND(SUM(A1:A3),-1) thì kết quả là	270	404	405	410
342	Trong Excel, công thức sau sẽ cho kết quả như thế nào biết rằng các ô dữ liệu trong công thức đều lớn hơn 0 =IF(SUM(B2:D2)>=AVERAGE(B2:D2),1,0)	0	1	3	2
343	Công thức nào sau đây cho phép lấy ra chuỗi "Pho" từ chuỗi ký tự "Da Lat Thanh Pho Hoa"	=Right("Da Lat Thanh Pho Hoa",2)	=Mid("Da Lat Thanh Pho Hoa",4,3)	Left(RIGHT("Da Lat Thanh Pho Hoa",7),3)	Left(RIGHT("Da Lat Thanh Pho Hoa",14),3)
344	Công thức nào sau đây là một công thức đúng cú pháp	=SUM(10,A1:A100)	=IF(1=2 AND 4<4,"Đúng","Sai")	=MIN(12,MAX(1;10))	= "Lâm Đồng"+RIGHT("2015",2)
345	Công thức nào sau đây là một công thức đúng cú pháp	=IF(AND(1>2,"Đúng"),1,0)	=IF(1>2 AND 3>4,1,0)	=IF(OR(1>2,"Đúng"),1,0)	=IF(OR(1>2,2<1),1,0)
346	Công thức nào sau đây là một công thức sai cú pháp	=IF(AND(3>2,5<=6),0,1)	=IF(OR(3>2,5<=6),1,0)	=IF(1>2,"Đúng","Sai")	=IF(OR(1>2,"sai"),1,0)
347	Công thức nào sau đây là một công thức sai cú pháp	=IF(1>2;2,3)	=MIN(1)	=MAX(1+2,3)	=SUM(A1:A10)
348	Công thức =COUNTIF(L94:L97,M94) sẽ:	Đếm các ô trong vùng L94:L97 có chuỗi M94	Đếm các ô trong vùng L94:L97 có dữ liệu giống như dữ liệu ở ô địa chỉ M94	Đếm các ô trong vùng L94:L97 có chữ M94 và có dữ liệu kiểu số	Tất cả đều sai
349	Chuỗi nào sau đây là kết quả của công thức: =Proper("Tin học"):	Tin Học	TIN Học	tin học	TIN học
350	Công thức = ROUND(3.56,1) sẽ cho ra giá trị:	3.5	3.6	3.50	4
351	Cho biết kết quả trả về khi thực hiện công thức: =NOT(AND(5>2,2>=2,9<10))	TRUE	FALSE	2	5

352	Cho biết kết quả khi thực hiện biểu thức: =Not(23+12=2015)	True	#N/A	#REF	False
353	Cho biết kết quả của công thức: =MIN(5,7,9)+MAX(5,7,9)+MOD(9,7)	14	17	15	16
354	Để tính tổng các giá trị trên vùng địa chỉ (B5:B7), ta thực hiện công thức:	=SUM(B5:B7)	=SUM(B5,B6,B7)	=SUM(\$B\$5:\$B\$7)	Tất cả đều đúng
355	Để tính giá trị bình quân từ E6 đến E12, ta sử dụng công thức nào sau đây:	=SUM(E6:E12)	=AVG(E6:E12)	=AVERAGE(E6+E12)	=AVERAGE(E6:E12)
356	Cho biết kết quả của công thức sau: =IF(AND(23>12,OR(12>23,23>12)),2007,2006):	2007	False	2006	Báo lỗi
357	Cho biết kết quả của công thức sau: =AND(OR(FALSE,3>2),AND(TRUE,FALSE)):	2	3	True	False
358	Cho biết kết quả của công thức sau: = MIN(MAX(2,3,4),MIN(5,6,7,8)):	2	5	4	8
359	Cho biết kết quả của công thức: =LEN(MID("THANH PHO DA LAT", 9)):	8	9	16	Báo lỗi
360	Các biểu thức sau đây, cho biết biểu thức nào có kết quả là FALSE	=OR(5>4,10>20)	=AND(5>6, OR(10>6,1>3))	=OR(AND(5>4,3>1),10>20)	=AND(5>4,3>1,30>20)
361	Cho biết kết quả của công thức sau: =LEN(TRIM(RIGHT("THANH PHO DALAT",6)))	10	8	7	5
362	Cho biết kết quả của công thức sau: =LEN(TRIM(MID("THANH PHO DALAT",6,5)))	3	4	5	6
363	Hãy cho biết kết quả của công thức sau: =COUNTA(3,"DA LAT",7):	2	4	3	5
364	Hãy cho biết kết quả của công thức sau: =COUNT(3,"HOA",5,6,"DA LAT",8)	3	4	5	6
365	Kết quả công thức =MIN(2,MOD(8,5)) là:	8	7	2	5
366	Công thức nào sau đây cho kết quả là 2016	=2016/MOD(2016,1)	=2016/MOD(1,2016)	=2016/MOD(2,2016)	=2016/MOD(2016,2016)
367	Công thức nào sau đây cho kết quả là 100	=SUM(1,9,10,MAX(1,44))+36	=SUM(1,9,10,MAX(1,44))+37	=SUM(1,9,10,MAX(1,44))+38	=SUM(1,9,10,MAX(1,44))+39
368	Trong MS Excel 2010, hàm nào đổi tất các ký tự trong chuỗi sang chữ thường	Upper	Lower	Length	Text
369	Trong MS Excel, để tự động tính tổng của hai ô A1 và C1 anh(chị) có thể :	Ghi công thức : =A1+C1	Ghi vào giá trị tổng hai ô đó	Ghi công thức : =SUM(A1&C1)	Ghi công thức : =SUM(A1+C1)
370	Để vẽ biểu đồ trong Excel, ta thực hiện các thao tác:	Chọn vùng dữ liệu, Insert - Chart, chọn kiểu biểu đồ..	Insert - Chart, chọn kiểu biểu đồ, chọn vùng dữ liệu..	Nhấp vào biểu tượng Chart Wizard, chọn kiểu biểu đồ, chọn vùng dữ liệu..	Tất cả đều đúng
371	Tổ hợp phím nào sau đây, để đánh dấu bôi đen khối ô rời rạc?	Giữ Ctrl + Nhấn chuột phải vào các ô	Giữ Ctrl + Nhấn chuột trái vào các ô	Giữ Alt + Nhấn chuột phải vào các ô	Không thực hiện được
372	Trong Ms Excel. Để đưa con trỏ vào ô dữ liệu sửa đổi dữ liệu trong ô, anh (chị) nhấn phím chức năng nào?	F2	F10	F3	F5
373	Công thức nào sau đây cho kết quả là 88	=SUM(10,15, MIN(27,45))+MAX(1,45)	=SUM(1,15, MAX(27,45))+MIN(1,45)	=SUM(1,15, MIN(1,45))+MAX(27,45)	=SUM(1,15, MIN(27,45))+MAX(1,45)
374	Trong MS Excel, Để đổi tên một Sheet ta thực hiện	Nhấn đôi chuột Trái tại Sheet đó rồi đổi tên Sheet.	Nhấn chuột phải tại Sheet đó và chọn Insert.	Nhấn chuột phải tại Sheet đó và chọn Delete.	Không đổi được
375	Công thức nào sau đây cho kết quả là 66	=MIN(15,14,18)+MAX(44,33,22)+10	=MIN(15,14,18)+MAX(44,33,22)+8	=MIN(15,14,18)+MAX(44,33,22)+6	=MIN(15,14,18)+MAX(44,33,22)+16
376	Tên một tập tin Trình diễn Powerpoint 2010 thường có đuôi mở rộng là	PPTA	PPTR	PPTK	PPTX
377	Trong Powerpoint 2010, để chèn thêm 1 Slide vào file trình diễn	Vào Insert -> New Slide...	Vào File -> New Slide	Vào Home -> New Slide	Vào Edit -> New Slide

378	Trong Powerpoint 2010, để tạo hiệu ứng cho các đối tượng	Chọn đối tượng cần tạo hiệu ứng -> Animations -> Add Animation...	Chọn đối tượng cần tạo hiệu ứng -> Slide Show -> Add Effect...	Chọn đối tượng cần tạo hiệu ứng -> Custom Animation -> Add Effect...	Chọn đối tượng cần tạo hiệu ứng -> Insert -> Add Animation...
379	Trong Powerpoint 2010, để tạo hiệu ứng chuyển đổi giữa các trang	Vào Slide Show -> Custom Animation	Vào Slide Show -> Slide Transition	Vào View -> Slide Transition...	Vào Transitions -> chọn hiệu ứng...
380	Trong Powerpoint 2010, để chọn mẫu giao diện cho các Slide	Vào Format -> Slide Design...	Vào Slide Show -> Slide Design...	Vào Design -> chọn mẫu...	Vào Slide Design -> chọn mẫu...
381	Trong Powerpoint, để chèn biểu đồ	Vào View -> Chart...	Vào Format -> Chart...	Vào Slide Design -> Chart...	Vào Insert -> Chart...
382	Trong Powerpoint 2010, để tạo liên kết chuyển đến trang kế tiếp	Chọn đối tượng cần tạo liên kết -> Insert -> Custom Shows -> Slide -> Next slide	Chọn đối tượng cần tạo liên kết -> Insert -> Action -> Hyperlink to -> Next slide	Chọn đối tượng cần tạo liên kết -> Slide Show -> Action settings -> Slide -> Next slide	Chọn đối tượng cần tạo liên kết -> Slide Show -> Custom Shows -> Hyperlink to -> Next slide
383	Trong Powerpoint 2010, để tạo liên kết chuyển đến trang bất kỳ	Chọn đối tượng cần tạo liên kết -> Insert -> Action -> Hyperlink to -> Slide...	Chọn đối tượng cần tạo liên kết -> Insert -> Action -> Hyperlink to -> Next slide...	Chọn đối tượng cần tạo liên kết -> Insert -> Action -> Hyperlink to -> Custom Show...	Chọn đối tượng cần tạo liên kết -> Insert -> Custom Shows -> Hyperlink to -> URL...
384	Trong Powerpoint 2010, để tạo liên kết chuyển đến trang cuối cùng	Chọn đối tượng cần tạo liên kết -> Insert -> Custom Shows -> Slide -> Last slide	Chọn đối tượng cần tạo liên kết -> Insert -> Action -> Hyperlink to -> Next slide	Chọn đối tượng cần tạo liên kết -> Insert -> Custom Shows -> Slide -> End Show	Chọn đối tượng cần tạo liên kết -> Insert -> Action -> Hyperlink to -> Last slide
385	Trong Powerpoint 2010, để đánh số trang cho tất cả các slide	Vào Insert -> Header and Footer -> Slide -> Chọn Slide Number -> Apply to All.	Vào Insert -> Header and Footer -> Slide -> Chọn Page Number -> Apply to All.	Vào Insert -> Header and Footer -> Slide -> Chọn Slide Number -> Apply.	Vào Insert -> Header and Footer -> Slide -> Chọn Page Number -> Apply.
386	Trong Powerpoint 2010, để tạo tiêu đề cuối trang cho slide hiện tại	Vào Insert -> Header & Footer -> Chọn Footer -> nhập nội dung tiêu đề -> Apply to All.	Vào Insert -> Footer -> Chọn Footer -> nhập nội dung tiêu đề -> Apply to All.	Vào Insert -> Footer -> Chọn Footer -> nhập nội dung tiêu đề -> Apply.	Vào Insert -> Header & Footer -> Chọn Footer -> nhập nội dung tiêu đề -> Apply.
387	Trong Powerpoint, để trình diễn Slide ta thực hiện	Nhấn phím F2	Nhấn phím F3	Nhấn phím F4	Nhấn phím F5
388	Trong Powerpoint, để thoát trình diễn Slide trở về màn hình soạn thảo ta thực hiện	Nhấn phím ESC	Nhấn phím CTRL	Nhấn phím ALT	Nhấn phím SHIFT
389	Trong Powerpoint, để chèn bảng vào Slide ta thực hiện	Vào Insert -> Table...	Vào Insert -> Diagram...	Vào menu -> Symbol...	Vào Insert -> Chart...
390	Trong Powerpoint, sau khi chèn hiệu ứng cho đối tượng trên Slide, muốn hiệu ứng xuất hiện đồng thời khi trình diễn, tại mục Start ta chọn	After previous	On click	After click	With previous

391	Trong Powerpoint 2010, để chèn âm thanh vào Slide ta thực hiện	Vào Insert -> Movies and Sounds -> Sound from file...	Vào Insert -> Audio -> Audio from file...	Vào Insert -> Sounds -> Sound from file...	Vào Insert -> Audio -> Movies and Sounds...
392	Trong Powerpoint 2010, để thu âm thanh bên ngoài và chèn vào Slide ta thực hiện	Vào Insert -> Audio -> Record Audio...	Vào Insert -> Audio -> Audio from file...	Vào Insert -> Audio -> Clip Art Audio...	Vào Insert -> Audio -> Movies and Sounds...
393	Để hủy bỏ thao tác vừa thực hiện ta nhấn tổ hợp phím	CTRL + A	CTRL + B	CTRL + Z	CTRL + R
394	Trong Powerpoint 2010, để chèn công thức toán học vào Slide ta thực hiện	Vào Insert -> Equation...	Vào Insert -> Symbol...	Vào Insert -> Object...	Vào Insert -> Text box...
395	Trong Powerpoint 2010, để tạo một slide giống hệt như slide hiện hành	Vào New Slide -> Duplicate selected slides...	Vào Insert -> Duplicate selected slides...	Vào Slide -> New Slide -> Duplicate selected slides...	Vào Home -> New Slide -> Duplicate selected slides...
396	Trong Powerpoint 2010, muốn xóa slide hiện thời	Chọn tất cả các đối tượng trên slide và nhấn phím Delete.	Chọn tất cả các đối tượng trên slide và nhấn phím Backspace	Chọn slide cần xóa và nhấn phím Delete	Chọn slide cần xóa và nhấn phím Backspace
397	Trong Powerpoint 2010, để chọn màu nền cho một slide trong bài trình diễn ta thực hiện	Vào View -> Format Background...	Vào Design -> Format Background...	Vào Format -> Background...	Vào Home -> Format Background...
398	Trong Powerpoint 2010, thanh công cụ truy cập nhanh có tên là	Quick Access Toolbar	Quick Toolbar Access	Access Toolbar Quick	Toolbar Access Quick
399	Trong Powerpoint 2010, nút lệnh Screenshot có chức năng nào sau đây	Chèn hình ảnh vào Slide	Chụp ảnh các chương trình đang chạy để chèn vào Slide	Chèn âm thanh vào Slide	Chèn Video vào Slide
400	Trong Powerpoint 2010, nút lệnh Remove Background cho phép	Loại bỏ nền của ảnh được chọn	Loại bỏ hình nền Slide được chọn	Loại bỏ màu nền Slide được chọn	Tất cả đều sai
401	Trong Powerpoint 2010, ở chế độ trình chiếu, có thể chuyển con trỏ chuột sang dạng Laser bằng cách	Giữ phím CTRL và nút chuột trái	Giữ phím CTRL và nút chuột phải	Giữ phím ALT và nút chuột trái	Giữ phím ALT và nút chuột trái
402	Để thoát khỏi chương trình Powerpoint	Vào File -> Exit...	Nhấn nút Close...	Nhấn tổ hợp phím ALT + F4...	Tất cả đều đúng
403	Trong Powerpoint 2010, để chuyển tập tin trình diễn Powerpoint sang dạng Video	Vào File -> Save as -> Create a Video...	Vào File -> Save & Send -> Create a Video...	Vào File -> Save & Send -> Save a Video...	Vào File -> Save as -> Save a Video...
404	Trong Powerpoint, để tìm kiếm và thay thế ta dùng tổ hợp phím	Nhấn tổ hợp phím Ctrl + E	Nhấn tổ hợp phím Ctrl + T	Nhấn tổ hợp phím Ctrl + F	Nhấn tổ hợp phím Ctrl + H
405	Trong Powerpoint 2010, vào HOME -> LINE SPACING	Để quy định khoảng cách giữa các dòng	Để quy định khoảng cách giữa các đoạn	Để quy định khoảng cách giữa các dòng, các đoạn	Tất cả đều sai
406	Trong Powerpoint 2010, để cài mật mã cho tập tin hiện thời	Vào File -> Info -> Protect Presentation -> Encrypt with Password...	Vào File -> Save -> Protect Presentation -> Encrypt with Password...	Vào Home -> Info -> Protect Presentation -> Encrypt with Password...	Vào Home -> Save -> Protect Presentation -> Encrypt with Password...
407	Trong Powerpoint 2010, để chuyển đoạn văn bản được chọn sang chữ in hoa, ta dùng tổ hợp phím	Ctrl + F2	Ctrl + F3	Shift + F3	Alt + F2
408	Trong Powerpoint, tổ hợp phím nào sau được dùng để in	Ctrl + O	Ctrl + P	Ctrl + N	Ctrl + S
409	Trong Powerpoint, tổ hợp phím nào sau dùng để tạo thêm 1 trang Slide mới	Ctrl + O	Ctrl + P	Ctrl + N	Ctrl + M
410	Trong Powerpoint 2010, để xóa toàn bộ định dạng đoạn văn bản được chọn	Vào Home -> Clear All Formatting	Vào Insert -> Clear All Formatting	Vào View -> Clear All Formatting	Vào Format -> Clear All Formatting

411	Trong Powerpoint 2010, Chèn chữ nghệ thuật WordArt	Vào Home -> Insert WordArt...	Vào Insert -> Insert WordArt...	Vào Insert -> WordArt...	Vào Slide -> WordArt...
412	Trong Powerpoint 2010, sau khi đã chèn một bảng vào slide, muốn chia ô hiện tại thành 2 ô	Nhấn chuột phải và chọn Split Cells...	Vào Table -> Split Cells	Nhấn chuột trái và chọn Split Cells...	Vào Home -> Split Cells
413	Trong Powerpoint 2010, sau khi đã chèn một bảng vào slide, muốn xóa cột nào đó	Chọn cột cần xóa, nhấn chuột phải và chọn Split Cells	Chọn cột cần xóa, nhấn chuột phải và chọn Merge Cells	Chọn cột cần xóa, nhấn chuột trái và chọn Delete Columns	Chọn cột cần xóa, nhấn chuột phải và chọn Delete Columns
414	Khi đang trình chiếu, muốn chuyển sang màn hình của một chương trình ứng dụng khác (đã mở trước) để minh họa mà không kết thúc việc trình chiếu, sử dụng tổ hợp phím nào sau đây	Home + Tab	Shift + Tab	Alt + Tab	Esc + Tab
415	Trong Powerpoint 2010, lần lượt nhấn phím ALT, phím H, phím I tương ứng với tổ hợp phím nào sau đây	CTRL + B	CTRL + I	CTRL + U	CTRL + Z
416	Trong Powerpoint 2010, lần lượt nhấn phím ALT, phím N, phím T tương ứng với lựa chọn nào sau đây	Vào Home -> Format	Vào Insert -> Table	Vào Design -> Page Setup	Vào View -> Zoom
417	Trong Powerpoint 2010, tổ hợp phím CTRL + H tương ứng với lựa chọn nào sau đây	Vào Home -> Replace	Vào Home -> Reset	Vào Insert -> Picture	Vào View -> Slide Master
418	Trong Powerpoint 2010, để thêm 1 slide giống slide hiện tại ta dùng tổ hợp phím lệnh nào sau đây	ALT + H + E + D	ALT + H + I + D	ALT + H + D + I	ALT + H + E + I
419	Trong Powerpoint, đánh dấu 1 đoạn văn bản sau đó nhấn tổ hợp phím CTRL + E, thao tác này tương ứng với lựa chọn nào sau đây	Xóa đoạn văn được chọn	Sao chép đoạn văn được chọn	Canh giữa đoạn văn được chọn	Canh trái đoạn văn được chọn
420	Trong Powerpoint, đánh dấu 1 đoạn văn bản sau đó nhấn tổ hợp phím CTRL + R, thao tác này tương ứng với lựa chọn nào sau đây	Xóa định dạng đoạn văn được chọn	Canh phải đoạn văn được chọn	Canh giữa đoạn văn được chọn	Canh trái đoạn văn được chọn
421	Trong Powerpoint 2010, để chuyển sang chế độ đọc ta thực hiện	Vào View, chọn Reading Mode	Vào Review, chọn Reading Mode	Vào Review, chọn Reading View	Vào View, chọn Reading View
422	Trong Powerpoint, để kết thúc trình diễn Slide ta thực hiện nhấn phím nào sau đây	ESC	F10	DELATE	ENTER
423	Trong Powerpoint, tổ hợp phím Ctrl + V thường được sử dụng để	Xóa 1 đoạn văn bản	Dán một đoạn văn bản từ Clipboard	Sao chép một đoạn văn bản	Cắt và sao chép một đoạn văn bản
424	Trong Powerpoint, tổ hợp phím Ctrl + C được sử dụng để	Xóa 1 đoạn văn bản	Dán một đoạn văn bản từ Clipboard	Sao chép một đoạn văn bản	Cắt và sao chép một đoạn văn bản
425	Trong Powerpoint, tổ hợp phím Shift + F9 được sử dụng để	Chuyển sang chế độ đọc	Tắt chế độ khung lưới khi soạn thảo	Bật chế độ khung lưới khi soạn thảo	Bật, hoặc Tắt chế độ khung lưới khi soạn thảo
426	Trong Powerpoint, tổ hợp phím Shift + Alt + F9 được sử dụng để	Bật thanh thước kẻ	Tắt thanh thước kẻ	Bật hoặc Tắt thanh thước kẻ	Tất cả đều sai
427	Trong Powerpoint 2010, thao tác nào sau đây để tạo hiệu ứng bóng mờ cho đoạn văn bản được chọn	Vào Home -> Text Shadow	Vào Format -> Text Shadow	Vào View -> Text Shadow	Vào Insert -> Text Shadow
428	Trong Powerpoint 2010, thao tác nào sau đây để thay đổi khoảng cách giữa các ký tự của đoạn văn bản được chọn	Vào Format -> Character Spacing	Vào Home -> Character Spacing	Vào Insert -> Character Spacing	Vào View -> Character Spacing
429	Trong Powerpoint 2010, tổ hợp phím SHIFT + F3 tương ứng với thao tác nào sau đây	Vào Format -> Change Case	Vào Home -> Character Spacing	Vào Home -> Text Shadow	Vào Home -> Change Case
430	Trong Powerpoint 2010, thao tác nào sau đây cho phép xoay hướng của đoạn văn bản được chọn	Vào Format -> Text Direction...	Vào Home -> Text Direction...	Vào Format -> Orientation...	Vào Home -> Orientation...
431	Trong Powerpoint 2010, tổ hợp phím nào sau đây cho phép tăng kích cỡ của đoạn văn bản được chọn	Ctrl + Shift + >	Ctrl + Shift + =	Ctrl + Shift + <	Ctrl + Shift +]
432	Trong Powerpoint 2010, thao tác nào sau đây để chia đoạn văn bản được chọn thành 2 cột	Vào Home -> Column	Vào Home -> Columns -> Two Columns	Vào Insert -> Columns -> Two Columns	Vào Insert -> Columns

433	Trong Powerpoint 2010, lệnh Rehearse Timings dùng để	Quy định thời gian trình diễn cho từng Slide	Ẩn Slide hiện tại	Quy định thời gian chạy hiệu ứng của đối tượng được chọn	Xóa Slide hiện tại
434	Trong Powerpoint 2010, lệnh nào sau đây cho phép quy định thời gian và lồng giọng nói cho từng slide	Rehearse Timings	Record Slide Show	Custom Slide Show	Broadcast Slide Show
435	Phông chữ ARIAL tương ứng với bảng mã nào sau đây	UNICODE	TCVN3 (ABC)	VNI WINDOWS	VIQR
436	Phông chữ .VNTIME tương ứng với bảng mã nào sau đây	BK HCM 1	TCVN3 (ABC)	VNI WINDOWS	VIETWARE F
437	Trong Powerpoint 2010, thao tác nào sau đây cho phép trình diễn từ xa thông qua mạng internet.	Home -> Broadcast slideshow...	Insert -> Broadcast slideshow...	Slide Show -> Broadcast slideshow...	View -> Broadcast slideshow...
438	Trong Powerpoint 2010, thao tác nào sau đây để in Slide hiện tại	Vào File -> Print -> Print Current Slide	Vào File -> Print -> Print Current Slide -> Print	Vào File -> Print -> Print All Slides -> Print	Vào File -> Print -> Print All Slides
439	Trong Powerpoint 2010, thao tác nào sau đây để in tất cả các Slide	Vào File -> Print -> Print All Slides	Vào File -> Print -> Print All Slides	Vào File -> Print All Slides -> Print	Vào File -> Print -> Print All Slides -> Print
440	Trong Powerpoint 2010, thao tác nào sau đây để chèn nút lệnh trở về trang Slide đầu tiên	Vào Home -> Shapes -> Action Button: Home	Vào Insert -> Shapes -> Action Button: Home	Vào View -> Shapes -> Action Button: Home	Vào Slide -> Shapes -> Action Button: Home
441	Trong Powerpoint 2010, thao tác nào sau đây để chèn nút lệnh trở về trang Slide cuối cùng	Vào Insert -> Shapes -> Action Button: End	Vào Insert -> Shapes -> Action Button: Home	Vào Home -> Shapes -> Action Button: Return	Vào Home -> Shapes -> Action Button: End
442	Trong Powerpoint 2010, tổ hợp phím CTRL + Q tương ứng với lệnh nào sau đây	Vào Design -> Page setup	Vào Home -> Quick Styles	Vào View -> Zoom	Vào File -> Exit
443	Trong Powerpoint 2010, phím F12 tương ứng với lệnh nào sau đây	Vào File -> Print -> Print Current Slide	Vào File -> Save as	View -> Broadcast slideshow...	Vào View -> Slide Master
444	Trong Powerpoint 2010, phím F7 tương ứng với lệnh nào sau đây	Vào Home -> Clear All Formatting	Vào Design -> Format Background...	Vào View -> Reading View	Vào Review -> Spelling
445	Trong Powerpoint 2010, để cài đặt trang in, khổ giấy	Vào Home -> Page setup...	Vào Design -> Page setup...	Vào View -> Page setup...	Vào File -> Page setup...
446	Trong Powerpoint 2010, tổ hợp phím nào sau đây cho phép giảm kích cỡ của đoạn văn bản được chọn	Ctrl + [	Ctrl + Shift + >	Ctrl + Shift + [	Ctrl + Shift +]
447	Trong Powerpoint 2010, lệnh nào sau đây cho phép chuyển đoạn văn bản được chọn sang chữ IN HOA	Vào Change case -> Uppercase	Vào Home -> Change case -> Uppercase	Vào Format -> Uppercase	Vào Format -> Uppercase -> Change case
448	Trong Powerpoint 2010, đánh dấu 1 đoạn văn bản sau đó vào Home -> Change case -> Lowercase, thao tác này được dùng để	Chuyển đoạn văn bản được chọn sang chữ thường	Chuyển đoạn văn bản được chọn sang chữ in thường	Chuyển đoạn văn bản được chọn sang viết hoa đầu câu	Tất cả đều sai
449	Trong Powerpoint 2010, vào Insert -> Header & Footer tương ứng thao tác nào sau đây	Vào Home -> Header & Footer	Vào File -> Print -> Edit Header & Footer	Vào File -> Edit Header & Footer	Vào Home -> Print -> Edit Header & Footer
450	Powerpoint 2010, chọn phát biểu đúng	Không cho phép lưu các Slide thành tập tin định dạng hình ảnh JPG	Cho phép lưu các Slide thành tập tin định dạng văn bản điện tử PDF	Tổ hợp CTRL + O dùng để tạo thêm 1 trang Slide mới	Lệnh Rehearse Timings dùng để xóa 1 Slide

451	Powerpoint 2010, chọn phát biểu sai	Tổ hợp phím CTRL + H tương ứng vào Home chọn Replace	Vào HOME -> LINE SPACING để quy định khoảng cách giữa các dòng, các đoạn	Tổ hợp phím CTRL + Q tương ứng vào Review, chọn Reading View	Cho phép lưu các Slide thành tập tin định dạng Video WMV
452	Powerpoint 2010, chọn phát biểu sai	Cho phép chèn Video từ các Web site.	Cho phép trình diễn từ xa thông qua mạng internet.	Để xóa định dạng đoạn văn bản được chọn, vào Home chọn Clear All Formatting	Tổ hợp phím Shift + F9 được sử dụng để Bật hoặc Tắt thanh thước kẻ
453	Powerpoint 2010, chọn phát biểu đúng	Lệnh Rehearse Timings dùng để cài đặt thời gian tập tin	Vào Insert -> WordArt... để chèn chữ nghệ thuật	Để chèn công thức toán học, vào Insert -> Text Shadow	Để tạo hiệu ứng chuyển đổi giữa các trang, vào Review -> Spelling
454	Trong Powerpoint 2010, lệnh nào sau đây dùng để ẩn Slide được chọn khi trình chiếu	Vào Slide Show -> Hide Slide	Vào Slide Show -> Hide	Vào Slide -> Hide	Vào Slide -> Hide Slide
455	Trong Powerpoint 2010, Slide Master dùng để	Lưu trữ thông tin về thiết kế kiểu dáng, màu sắc, font chữ, bố cục ... cho các slide	Thiết lập các thông số cho các trang in	Sắp xếp vị trí của các header, footer	Tạo hiệu ứng chuyển đổi giữa các trang
456	Trong Powerpoint 2010, thao tác nào sau đây dùng để bật, tắt khung lưới Gridlines	Nhấn tổ hợp phím Shift + F9	Vào View chọn Gridlines	Vào Home -> Arrange -> Align -> View Gridlines	Tất cả đều đúng
457	Trong Powerpoint 2010, lệnh nào sau đây cho phép thiết lập khoảng cách giữa các đường lưới Gridlines	Vào View -> Grid Settings...	Vào View -> Gridlines Settings...	Vào Home -> Grid Settings...	Vào Home -> Gridlines Settings...
458	Trong Powerpoint 2010, lệnh nào sau đây cho phép chèn SmartArt	Vào View -> SmartArt...	Vào Insert -> SmartArt...	Vào Home -> SmartArt...	Vào Data -> SmartArt...
459	Trong Powerpoint 2010, lệnh nào sau đây cho phép chèn biểu tượng mặt cười Smiley Face	Vào View -> Smiley Face...	Vào Insert -> Smiley Face...	Vào Insert -> Shapes -> Smiley Face...	Vào View -> Shapes -> Smiley Face...
460	Trong Powerpoint 2010, biểu tượng mặt cười Smiley Face thuộc nhóm nào sau đây	Flowchart	Basic Shapes	Callouts	Action Buttons
461	Trong Powerpoint 2010, vào Insert -> Chart -> Pie...	Để chèn hình tròn	Để chèn biểu đồ hình tròn	Để chèn hình Vuông	Để chèn biểu đồ hình cột
462	Trong Powerpoint 2010, vào View -> Slide Master -> Themes...	Để thay đổi màu nền cho các slide	Để thay đổi giao diện cho các Slide	Để thay đổi hình nền cho các slide	Tất cả đều sai
463	Trong PowerPoint 2010, Placeholder có mấy dạng	5	6	7	8
464	Trong PowerPoint 2010, SmartArt có mấy nhóm	8	9	10	11
465	Trong PowerPoint 2010, Equation có mấy dạng	3	5	7	9
466	Trong PowerPoint 2010, có bao nhiêu nhóm hiệu ứng chuyển đổi các trang Slide	2	3	4	5
467	Trong PowerPoint 2010, hiệu ứng chuyển đổi các trang CLOCK thuộc nhóm nào sau đây	Exciting	Subtle	Dynamic Content	Entrange
468	Trong PowerPoint 2010, hiệu ứng chuyển đổi các trang ORBIT thuộc nhóm nào sau đây	Exciting	Subtle	Dynamic Content	Emphasis
469	Trong PowerPoint 2010, hiệu ứng chuyển đổi các trang SHAPE thuộc nhóm nào sau đây	Exciting	Subtle	Dynamic Content	Emphasis
470	Trong PowerPoint 2010, có mấy nhóm hiệu ứng cho các đối tượng trên Slide	3	4	5	6
471	Trong PowerPoint 2010, hiệu ứng cho các đối tượng trên Slide gồm các nhóm nào sau đây	Exit, Entrance, Emphasis	Motion path, Exit, Entrance	Motion path, Exit, Entrance, Emphasis	Tất cả đều sai
472	Trong PowerPoint 2010, nhóm hiệu ứng cho các đối tượng EMPHASIS có bao nhiêu hiệu ứng cơ bản BASIC	2	4	6	8

473	Trong PowerPoint 2010, nhóm Presentation Views có mấy kiểu hiển thị	4	5	6	7
474	Trong PowerPoint 2010, thao tác nào sau đây để thiết lập thư mục lưu trữ mặc định	Vào File -> Save -> Default file location...	Vào Option -> Save -> Default file location...	Vào File -> Option -> Save -> Default file location...	Vào File -> Save -> Option -> Default file location...
475	Trong PowerPoint 2010, thao tác nào sau đây để nhúng Font kèm theo bài thuyết trình	Vào File -> Option -> Save -> chọn Embed font in the file...	Vào File -> Option -> General -> chọn Embed font in the file...	Vào File -> Option -> Proofing -> chọn Embed font in the file...	Vào File -> Save -> Proofing -> chọn Embed font in the file...
476	Trong PowerPoint 2010, có bao nhiêu mẫu bố cục (Layout) mặc định	9	19	29	39
477	Trong PowerPoint 2010, mẫu bố cục (Layout) Two Content có bao nhiêu placeholder	2	3	4	5
478	Trong PowerPoint 2010, mẫu bố cục (Layout) Comparison có bao nhiêu placeholder	2	3	4	5
479	Trong PowerPoint 2010, mẫu bố cục (Layout) Picture with Caption có bao nhiêu placeholder cho phép nhập văn bản	1	2	3	4
480	Trong PowerPoint 2010, thao tác nào sau đây để thay đổi bố cục (Layout) cho các Slide	Vào Home -> Layout...	Vào View -> Layout...	Vào Insert -> Layout...	Vào Design -> Layout
481	Trong PowerPoint 2010, thao tác nào sau đây để tạo mới 1 tập tin trình diễn theo mẫu giao diện (Themes) của chương trình	Vào Home -> New -> Themes -> Chọn mẫu -> OK	Vào Home -> New -> Themes -> Chọn mẫu -> Create	Vào File -> New -> Themes -> Chọn mẫu -> Create	Vào File -> New -> Themes -> Chọn mẫu -> OK
482	Có bao nhiêu mẫu giao diện (Themes) được cài mặc định trong PowerPoint 2010.	10	20	30	40
483	Trong PowerPoint 2010, thao tác nào sau đây để tạo mới 1 tập tin trình diễn theo mẫu (Sample templates) của chương trình	Vào File -> New -> Sample templates -> Chọn mẫu -> Create	Vào Home -> New -> Sample templates -> Chọn mẫu -> Create	Vào Design -> New -> Sample templates -> Chọn mẫu -> Create	Vào Insert -> New -> Sample templates -> Chọn mẫu -> Create
484	Trong PowerPoint 2010, thao tác nào sau đây để tạo mới 1 Section	Vào File -> Section -> Add Section...	Vào Insert -> Section -> Add Section...	Vào Slide Show -> Section -> Add Section...	Vào Home -> Section -> Add Section...
485	Trong PowerPoint 2010, thao tác nào sau đây để bổ sung mẫu giao diện của tập tin trình diễn hiện tại vào chương trình	Vào File -> More -> Save Current Theme...	Vào Design -> More -> Save Current Theme...	Vào Insert -> More -> Save Current Theme...	Vào Home -> More -> Save Current Theme...
486	Trong PowerPoint 2010, mục Effect Options của hiệu ứng chuyển đổi trang REVEAL có mấy kiểu	4	5	6	7
487	Trong PowerPoint 2010, mục Effect Options của hiệu ứng chuyển đổi trang WIPE có mấy kiểu	5	6	7	8
488	Trong PowerPoint 2010, mục Effect Options của hiệu ứng chuyển đổi trang SHAPE có mấy kiểu	3	4	5	6
489	Trong PowerPoint 2010, mục Effect Options của hiệu ứng chuyển đổi trang DOORS có mấy kiểu	2	3	4	5
490	Trong PowerPoint 2010, nhóm hiệu ứng chuyển đổi trang EXCITING có bao nhiêu hiệu ứng	12	14	16	18
491	Trong PowerPoint 2010, nhóm hiệu ứng chuyển đổi trang DYNAMIC CONTENT có bao nhiêu hiệu ứng	5	7	9	11
492	Trong PowerPoint 2010, nhóm hiệu ứng chuyển đổi trang SUBTLE có bao nhiêu hiệu ứng	7	9	12	13
493	Trong PowerPoint 2010, thao tác nào sau đây để chạy thử Slide hiện tại	Vào Home -> Preview	Vào File -> Preview	Vào Design -> Preview	Vào Transitions -> Preview
494	Powerpoint 2010, chọn phát biểu đúng	Mẫu bố cục (Layout) Two Content có 03 placeholder	Vào File -> Option -> Save -> Default file location... để cài mật mã cho tập tin	Có 8 nhóm hiệu ứng cho các đối tượng trên Slide	Có 5 mẫu bố cục (Layout) mặc định

495	Powerpoint 2010, chọn phát biểu sai	Vào Design -> Page setup... để cài đặt trang in, khổ giấy	Nhấn tổ hợp phím Shift + F9 để bật hoặc tắt khung lưới Gridlines	Biểu tượng mặt cười Smiley Face thuộc nhóm Basic Shapes	Hiệu ứng chuyển đổi các trang ORBIT thuộc nhóm SUBTLE
496	Trong PowerPoint 2010, thao tác nào sau đây để tạo MACRO	Vào Home -> Macros...	Vào Insert -> Macros...	Vào View -> Macros...	Vào File -> Macros
497	Trong PowerPoint 2010, có bao nhiêu nhóm hiệu ứng hình ảnh (Picture Effects)	6	7	8	9
498	Trong PowerPoint 2010, có bao nhiêu mẫu bố cục hình ảnh (Picture Layout)	10	20	30	40
499	Trong PowerPoint 2010, có bao nhiêu nhóm hiệu ứng Text Effect	5	6	7	8
500	Trong PowerPoint 2010, có bao nhiêu nhóm hiệu ứng Shape Effects	3	5	7	9

Câu		Câu		Câu		Câu		Câu	
1	B	46	B	91	B	136	B	181	A
2	A	47	B	92	B	137	D	182	C
3	A	48	A	93	B	138	D	183	A
4	D	49	D	94	D	139	B	184	B
5	C	50	D	95	B	140	D	185	D
6	A	51	D	96	C	141	D	186	C
7	B	52	D	97	C	142	C	187	A
8	C	53	D	98	C	143	B	188	D
9	D	54	B	99	B	144	A	189	B
10	C	55	D	100	A	145	D	190	C
11	B	56	C	101	C	146	D	191	C
12	D	57	B	102	D	147	C	192	D
13	D	58	B	103	C	148	C	193	D
14	B	59	C	104	C	149	C	194	D
15	C	60	B	105	A	150	A	195	A
16	A	61	C	106	B	151	B	196	B
17	B	62	C	107	D	152	A	197	D
18	B	63	A	108	A	153	B	198	B
19	B	64	D	109	C	154	A	199	A
20	B	65	C	110	A	155	D	200	A
21	A	66	A	111	D	156	B	201	D
22	B	67	C	112	D	157	B	202	D
23	A	68	D	113	D	158	D	203	A
24	C	69	D	114	C	159	A	204	C
25	B	70	C	115	C	160	D	205	C
26	B	71	B	116	B	161	A	206	C
27	D	72	D	117	D	162	A	207	B
28	D	73	D	118	D	163	C	208	A
29	C	74	B	119	C	164	C	209	D
30	A	75	A	120	B	165	D	210	D
31	C	76	B	121	B	166	C	211	A
32	C	77	A	122	B	167	A	212	C
33	C	78	A	123	B	168	B	213	D
34	D	79	A	124	C	169	B	214	C
35	D	80	C	125	D	170	A	215	A
36	A	81	C	126	A	171	C	216	C
37	C	82	D	127	B	172	B	217	B
38	D	83	C	128	D	173	A	218	C
39	A	84	D	129	A	174	C	219	A
40	D	85	A	130	D	175	A	220	B
41	C	86	A	131	C	176	D	221	C
42	B	87	A	132	C	177	A	222	B
43	A	88	A	133	D	178	A	223	B
44	B	89	D	134	B	179	C	224	B
45	B	90	A	135	D	180	C	225	B

Câu		Câu		Câu		Câu		Câu	
226	B	271	D	316	C	361	D	406	A
227	D	272	D	317	A	362	A	407	C
228	A	273	B	318	B	363	C	408	B
229	B	274	A	319	C	364	B	409	D
230	C	275	B	320	A	365	C	410	A
231	A	276	C	321	B	366	B	411	B
232	B	277	D	322	D	367	A	412	A
233	B	278	C	323	A	368	B	413	D
234	C	279	D	324	D	369	A	414	C
235	A	280	C	325	A	370	A	415	A
236	C	281	A	326	C	371	B	416	B
237	D	282	D	327	B	372	A	417	A
238	A	283	C	328	A	373	D	418	B
239	C	284	A	329	B	374	A	419	C
240	D	285	B	330	D	375	B	420	B
241	A	286	D	331	B	376	D	421	D
242	A	287	B	332	C	377	C	422	A
243	B	288	D	333	A	378	A	423	B
244	C	289	A	334	C	379	D	424	C
245	A	290	A	335	C	380	C	425	D
246	B	291	A	336	A	381	D	426	C
247	D	292	D	337	D	382	B	427	A
248	A	293	D	338	A	383	A	428	B
249	A	294	A	339	B	384	D	429	D
250	D	295	A	340	D	385	A	430	B
251	A	296	C	341	D	386	D	431	A
252	C	297	A	342	B	387	D	432	B
253	B	298	C	343	C	388	A	433	A
254	A	299	A	344	A	389	A	434	B
255	A	300	D	345	D	390	D	435	A
256	B	301	A	346	D	391	B	436	C
257	C	302	D	347	A	392	A	437	C
258	D	303	C	348	B	393	C	438	B
259	A	304	C	349	A	394	A	439	D
260	B	305	D	350	B	395	D	440	B
261	C	306	B	351	B	396	C	441	A
262	A	307	D	352	A	397	B	442	D
263	B	308	D	353	D	398	A	443	B
264	B	309	A	354	D	399	B	444	D
265	D	310	C	355	D	400	A	445	B
266	D	311	A	356	A	401	A	446	A
267	C	312	A	357	D	402	D	447	B
268	A	313	C	358	C	403	B	448	B
269	C	314	D	359	D	404	D	449	B
270	D	315	D	360	B	405	C	450	B

Câu		Câu	
451	C	496	C
452	D	497	B
453	B	498	C
454	A	499	B
455	A	500	C
456	D		
457	C		
458	B		
459	C		
460	B		
461	B		
462	B		
463	D		
464	B		
465	D		
466	B		
467	A		
468	C		
469	B		
470	B		
471	D		
472	C		
473	A		
474	C		
475	A		
476	A		
477	B		
478	D		
479	B		
480	A		
481	C		
482	D		
483	A		
484	D		
485	B		
486	A		
487	D		
488	C		
489	A		
490	C		
491	B		
492	C		
493	D		
494	A		
495	D		